

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG
LĨNH VỰC ĐƯỜNG SẮT, LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
1	1.004990	Cấp Giấy chứng nhận, tem kiểm định chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt	Thông tư số 33/2025/TT- BXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt	Tổ chức đăng kiểm thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam
2	1.000017	Cấp lại Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt		
3	1.010000	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt		Cục Đường sắt Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
4	1.004844	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt		
5	1.009479	Xét cấp giấy phép lái tàu		
6	1.005071	Sát hạch cấp giấy phép lái tàu		

7	1.003897	Cấp lại Giấy phép lái tàu		
8	1.004685	Cấp Giấy phép kết nối ray các tuyến đường sắt	Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt	Cục Đường sắt Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
9	1.004681	Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối ray các tuyến đường sắt		
10	1.005126	Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang		
11	1.000294	Bãi bỏ đường ngang		
12	1.005058	Gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang		
13	1.005134	Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt		
14	1.005123	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung đường sắt		

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
1	1.005075	Xóa, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt	Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng Quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt	Cục Đường sắt Việt Nam, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	1.005085	Cấp giấy phép lái tàu trên đường sắt đô thị cho người nước ngoài đã có giấy phép lái tàu do cơ quan nhà nước có thẩm quyền nước ngoài cấp		Cục Đường sắt Việt Nam, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3	1.004691	Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt	Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt	Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
4	1.004780	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định an toàn hệ thống đối với đường sắt đô thị		Cục Đường sắt Việt Nam
5	1.004763	Cấp giấy chứng nhận kiểm tra định kỳ hệ thống quản lý an toàn vận hành đường sắt đô thị		Cục Đường sắt Việt Nam

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ BAN HÀNH MỚI

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Tên VBQPPL quy định nội dung ban hành mới	Cơ quan thực hiện
		Không		

IV. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
1		Công nhận/công nhận lại đăng kiểm viên đường sắt/ đăng kiểm viên đường sắt bậc cao	Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng Quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt	Cục Đăng kiểm Việt Nam
2		Phê duyệt kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt	Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng Quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt	Bộ Xây dựng
3		Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt		Bộ Xây dựng
4		Định giá cụ thể dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia theo phương thức đặt hàng		Cục Đường sắt Việt Nam
5		Thẩm định, phê duyệt hồ sơ khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố đối với công trình đường sắt bước 1		Cục Đường sắt Việt Nam

V. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
I – Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của trung ương và địa phương				
1	5.000342	Thành lập Hội đồng phân tích sự cố, tai nạn giao thông đường sắt đặc biệt nghiêm trọng có liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực	Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt	Cục Đường sắt Việt Nam
2		Xử lý đối với công trình đường sắt có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng	Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng Quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt	Cục Đường sắt Việt Nam
3		Xử lý đối với công trình đường sắt hết thời hạn sử dụng có nhu cầu sử dụng tiếp		Cục Đường sắt Việt Nam
4		Quyết định tổ chức cảnh giới tại đường ngang		Cục Đường sắt Việt Nam
5		Định giá tối đa dịch vụ điều hành giao thông vận tải đường sắt trên kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư, quản lý		Bộ Xây dựng

B. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Cấp Giấy chứng nhận, tem kiểm định chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Cơ sở sản xuất/doanh nghiệp nhập khẩu/cơ sở sửa chữa/chủ sở hữu phương tiện/chủ khai thác phương tiện nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký chứng nhận theo quy định và nộp cho Tổ chức kiểm tra bằng hình thức trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến.

b) Giải quyết TTHC:

- Tổ chức kiểm tra tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ đăng ký chứng nhận và hướng dẫn để cơ sở sản xuất/doanh nghiệp nhập khẩu/cơ sở sửa chữa/chủ sở hữu phương tiện/chủ khai thác phương tiện hoàn thiện hồ sơ (trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần) trong vòng 01 ngày làm việc.

- Cấp Giấy chứng nhận /thông báo hoàn thiện hồ sơ và tem kiểm định:

+ Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ: trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Tổ chức kiểm tra trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và nêu rõ lý do; trường hợp nội dung hồ sơ đăng ký chứng nhận chưa hợp lệ, Tổ chức kiểm tra gửi thông báo hoàn thiện hồ sơ (trực tiếp hoặc bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính) theo mẫu quy định. Thời hạn giải quyết sẽ được tính lại từ đầu, sau khi Tổ chức kiểm tra nhận lại đủ hồ sơ đăng ký chứng nhận.

+ Trong thời gian không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, trường hợp nội dung hồ sơ đăng ký chứng nhận hợp lệ, Tổ chức kiểm tra cấp Giấy chứng nhận đối với từng linh kiện, phương tiện theo mẫu quy định, đồng thời cấp tem kiểm định cho phương tiện theo mẫu quy định hoặc tem kiểm định điện tử cho phương tiện (không áp dụng đối với kiểm tra hoán cải).

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; hoặc
- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; hoặc
- Nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản chính hoặc bản điện tử Đơn đăng ký chứng nhận theo mẫu quy định.
- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử Báo cáo kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với linh

kiện, phương tiện của Tổ chức kiểm tra.

- Ảnh chụp thể hiện rõ số hiệu, hình ảnh tổng thể của linh kiện, phương tiện.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức (Cơ sở sản xuất/doanh nghiệp nhập khẩu/cơ sở sửa chữa/chủ sở hữu phương tiện/chủ khai thác phương tiện)

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Tổ chức đăng kiểm thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức đăng kiểm thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam

- Cơ quan phối hợp: Không.

1.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

- Tem kiểm định.

1.8. Phí, lệ phí, giá:

a) Phí, giá: Theo quy định của Thông tư số 236/2016/TT-BTC quy định về giá dịch vụ thẩm định thiết kế, kiểm định chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện, thiết bị giao thông đường sắt.

b) Lệ phí (hoặc dính kèm biểu lệ phí): 50.000 VNĐ/lần.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu kết quả thủ tục hành chính:

- Đơn đăng ký chứng nhận.

- Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

- Tem kiểm định.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15.

- Thông tư số 236/2016/TT-BTC quy định về giá dịch vụ thẩm định thiết kế, kiểm định chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện, thiết bị giao thông đường sắt.

- Thông tư số 199/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, linh kiện, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.

- Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt.

Mẫu Đơn đăng ký chứng nhận:**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỨNG NHẬNKính gửi:¹⁾¹Tổ chức/doanh nghiệp đăng ký chứng nhận: ²⁾².....Người đại diện theo pháp luật: ³⁾³.....Địa chỉ: ⁴⁾⁴.....Mã số doanh nghiệp: ⁵⁾⁵.....

Điện thoại người liên hệ:Địa chỉ email:

Nội dung đăng ký chứng nhận:

- Loại hình kiểm tra: ⁶⁾⁶.....- Đối tượng kiểm tra: ⁷⁾⁷.....

- Số hiệu/số chế tạo:

Hồ sơ kèm theo: ⁸⁾⁸.....

Nhận kết quả: Bản điện tử/Bản giấy.

... ²⁾ cam đoan và chịu trách nhiệm về nội dung khai báo, tính hợp pháp của hồ sơ đăng ký chứng nhận và chất lượng của ... ⁷⁾ ... ⁶⁾ trước pháp luật.

Lãnh đạo ...²⁾*(Ký tên, đóng dấu)*

¹⁾ Tên Tổ chức kiểm tra

²⁾ Tên Cơ sở sản xuất/doanh nghiệp nhập khẩu/cơ sở sửa chữa/chủ sở hữu phương tiện/chủ khai thác phương tiện

³⁾ Tên người đại diện theo quy định pháp luật của Tổ chức/doanh nghiệp đăng ký chứng nhận

⁴⁾ Địa chỉ của Tổ chức/doanh nghiệp đăng ký chứng nhận

⁵⁾ Mã số doanh nghiệp của Tổ chức/doanh nghiệp đăng ký chứng nhận

⁶⁾ Lựa chọn: Sản xuất lắp ráp/nhập khẩu/hoán cải/định kỳ

⁷⁾ Ghi rõ đối tượng: toa xe .../đầu máy .../phương tiện chuyên dùng .../linh kiện ...

⁸⁾ Danh mục hồ sơ theo quy định tại Điều 10 của Thông tư này

Mẫu Thông báo hoàn thiện hồ sơ:...¹⁾⁹**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm 20...

Kính gửi: ...²⁾¹⁰

Ngày ... tháng ... năm ..., ...¹⁾ đã nhận được hồ sơ đăng ký chứng nhận Sau khi xem xét, rà soát, đối chiếu nội dung hồ sơ đăng ký chứng nhận với nội dung của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ..., ...¹⁾ thông báo tới Quý ...²⁾ các nội dung sau cần phải hoàn thiện:

... (*Nội dung chi tiết*).

...¹⁾ trân trọng thông báo để Quý ...²⁾ được biết và hoàn thiện hồ sơ đăng ký chứng nhận theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:³⁾

- Như trên;

...

Người kiểm tra³⁾¹¹*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*

1) Tên Tổ chức kiểm tra

2) Tên Tổ chức/doanh nghiệp đăng ký chứng nhận

3) Chỉ áp dụng đối với thông báo bằng văn bản

- 1) Tên Tổ chức kiểm tra bằng tiếng Việt
- 2) Sử dụng tiếng Anh nếu Tổ chức/doanh nghiệp đăng ký chứng nhận là Tổ chức/doanh nghiệp nước ngoài
- 3) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT (railway vehicle): Áp dụng đối với phương tiện giao thông đường sắt**
LINH KIỆN SỬ DỤNG TRÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT (component of railway vehicle): Áp dụng đối với linh kiện sử dụng trên phương tiện giao thông đường sắt
- 4) Không áp dụng đối với linh kiện và phương tiện hoàn cải
- 5) Chỉ áp dụng đối với bản giấy GCN
- 6) Trường hợp cấp lại ghi rõ Cấp lại lần 1, Cấp lại lần 2
- 7) Lựa chọn: Sản xuất lắp ráp/nhập khẩu/hoàn cải/định kỳ
- 8) Tên Cơ sở sản xuất/doanh nghiệp nhập khẩu/cơ sở sửa chữa/chủ sở hữu phương tiện/chủ khai thác phương tiện
- 9) Áp dụng đối với phương tiện kiểm tra định kỳ
- 10) Ghi theo văn bản của Tổ chức/doanh nghiệp đăng ký chứng nhận
- 11) Áp dụng đối với phương tiện hoàn cải
- 12) Địa chỉ của Tổ chức/doanh nghiệp đăng ký chứng nhận

Nội dung hoán cải: ¹¹⁾

(Modified items):

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN

MAJOR TECHNICAL SPECIFICATIONS

(Thông số kỹ thuật theo từng loại linh kiện/phương tiện cụ thể)

Linh kiện/Phương tiện này đã được kiểm tra phù hợp với ...

This component/vehicle has been inspected in compliance with ...

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến hết ngày: ... ^{13) 24}

This certificate is valid until ...

..., (Date) ngày tháng năm

... ¹⁾

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú (Note): ^{14) 25}

- Loại linh kiện/phương tiện, số hiệu/chế tạo, số đăng ký, năm sản xuất, nước sản xuất, thông số kỹ thuật cơ bản được ghi theo thông tin trên văn bản của Tổ chức/doanh nghiệp đăng ký chứng nhận. Tổ chức kiểm tra không chịu trách nhiệm về các thông tin của Tổ chức/doanh nghiệp đăng ký chứng nhận trong hồ sơ đăng ký chứng nhận và các vấn đề liên quan đến nguồn gốc, xuất xứ, nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp, sở hữu trí tuệ, các loại thuế (thuế xuất khẩu, nhập khẩu, ...), giá trị thương mại đối với linh kiện/phương tiện đăng ký chứng nhận.

- ^{15) 26}

Ghi chú (Note): ^{16) 27}

- ¹⁵⁾

¹³⁾ Không áp dụng đối với linh kiện, phương tiện hoán cải

¹⁴⁾ Áp dụng đối với trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận

¹⁵⁾ Các ghi chú khác (nếu có)

¹⁶⁾ Áp dụng đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận

Mẫu Tem kiểm định:

2829

¹⁾ Tên Cơ quan chủ quản/Tổ chức kiểm tra

²⁾ Thời hạn hiệu lực

2. Cấp lại Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông đường sắt

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Cơ sở sản xuất/doanh nghiệp nhập khẩu/cơ sở sửa chữa/chủ sở hữu phương tiện/chủ khai thác phương tiện nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định và nộp cho Tổ chức kiểm tra bằng hình thức trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến.

b) Giải quyết TTHC:

- Tổ chức kiểm tra tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và trả kết quả trong vòng 01 ngày làm việc:

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, Tổ chức kiểm tra hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện lại hồ sơ ngay trong ngày làm việc.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, Tổ chức kiểm tra cấp lại Giấy chứng nhận theo mẫu quy định.

+ Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, Tổ chức kiểm tra trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; hoặc

- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; hoặc

- Nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản chính hoặc bản điện tử Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo mẫu quy định.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: không quá 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức (Cơ sở sản xuất/doanh nghiệp nhập khẩu/cơ sở sửa chữa/chủ sở hữu phương tiện/chủ khai thác phương tiện)

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Tổ chức đăng kiểm thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam. - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức đăng kiểm thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam - Cơ quan phối hợp: Không.

2.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

2.8. Phí, lệ phí, giá:

- Lệ phí (hoặc dính kèm biểu lệ phí): 50.000 VNĐ/lần.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu kết quả thủ tục hành chính:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận.
- Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15.
- Thông tư số 199/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, linh kiện, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.
- Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt.

Mẫu Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận:**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

..., ngày.....tháng.....năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬNKính gửi:¹⁾³⁰Tổ chức/doanh nghiệp đề nghị cấp lại: ²⁾³¹Người đại diện theo pháp luật: ³⁾³²Địa chỉ: ⁴⁾³³Mã số doanh nghiệp: ⁵⁾³⁴

Điện thoại người liên hệ:Địa chỉ email:

Nội dung đề nghị: Cấp lại Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

Số Giấy chứng nhận: ⁶⁾³⁵Lý do cấp lại: ⁷⁾³⁶

.....

... ²⁾ cam đoan và chịu trách nhiệm về nội dung khai báo trước pháp luật.**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu...

Lãnh đạo ... ²⁾*(Ký tên, đóng dấu)*

-
- 1) Tên Tổ chức kiểm tra
 2) Tên Cơ sở sản xuất/doanh nghiệp nhập khẩu/cơ sở sửa chữa/chủ phương tiện/chủ khai thác phương tiện
 3) Tên người đại diện theo quy định pháp luật của Tổ chức/doanh nghiệp đề nghị cấp lại
 4) Địa chỉ của Tổ chức/doanh nghiệp đề nghị cấp lại
 5) Mã số doanh nghiệp của Tổ chức/doanh nghiệp đề nghị cấp lại
 6) Số Giấy chứng nhận còn hiệu lực của phương tiện đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận
 7) Lý do đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận

- 1) Tên Tổ chức kiểm tra bằng tiếng Việt
- 2) Sử dụng tiếng Anh nếu Tổ chức/doanh nghiệp đăng ký chứng nhận là Tổ chức/doanh nghiệp nước ngoài
- 3) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT (railway vehicle):** Áp dụng đối với phương tiện giao thông đường sắt
- LINH KIỆN SỬ DỤNG TRÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT (component of railway vehicle):** Áp dụng đối với linh kiện sử dụng trên phương tiện giao thông đường sắt
- 4) Không áp dụng đối với linh kiện và phương tiện hoàn cải
- 5) Chỉ áp dụng đối với bản giấy GCN
- 6) Trường hợp cấp lại ghi rõ Cấp lại lần 1, Cấp lại lần 2
- 7) Lựa chọn: Sản xuất lắp ráp/nhập khẩu/hoàn cải/định kỳ
- 8) Tên Cơ sở sản xuất/doanh nghiệp nhập khẩu/cơ sở sửa chữa/chủ sở hữu phương tiện/chủ khai thác phương tiện
- 9) Áp dụng đối với phương tiện kiểm tra định kỳ
- 10) Ghi theo văn bản của Tổ chức/doanh nghiệp đăng ký chứng nhận
- 11) Áp dụng đối với phương tiện hoàn cải
- 12) Địa chỉ của Tổ chức/doanh nghiệp đăng ký chứng nhận

Nội dung hoán cải: ¹³⁾

(Modified items):

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN

MAJOR TECHNICAL SPECIFICATIONS

(Thông số kỹ thuật theo từng loại linh kiện/phương tiện cụ thể)

Linh kiện/Phương tiện này đã được kiểm tra phù hợp với ...

This component/vehicle has been inspected in compliance with ...

Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến hết ngày: ... ¹³⁾ ⁴⁹⁾

This certificate is valid until ...

..., (Date) ngày tháng năm

... ¹⁾

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú (Note): ¹⁴⁾ ⁵⁰⁾

- Loại linh kiện/phương tiện, số hiệu/chế tạo, số đăng ký, năm sản xuất, nước sản xuất, thông số kỹ thuật cơ bản được ghi theo thông tin trên văn bản của Tổ chức/doanh nghiệp đăng ký chứng nhận. Tổ chức kiểm tra không chịu trách nhiệm về các thông tin của Tổ chức/doanh nghiệp đăng ký chứng nhận trong hồ sơ đăng ký chứng nhận và các vấn đề liên quan đến nguồn gốc, xuất xứ nhãn hiệu hàng hóa, kiểu dáng công nghiệp, sở hữu trí tuệ, các loại thuế (thuế xuất khẩu, nhập khẩu, ...), giá trị thương mại đối với linh kiện/phương tiện đăng ký chứng nhận.

- ¹⁵⁾ ⁵¹⁾

Ghi chú (Note): ¹⁶⁾ ⁵²⁾

- ¹⁵⁾

¹³⁾ Không áp dụng đối với linh kiện, phương tiện hoán cải

¹⁴⁾ Áp dụng đối với trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận

¹⁵⁾ Các ghi chú khác (nếu có)

¹⁶⁾ Áp dụng đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận

3. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt

3.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Chủ sở hữu phương tiện nộp 01 bộ hồ sơ làm thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đến cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.

b) Giải quyết TTHC:

- Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ.

+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc cổng dịch vụ công trực tuyến, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định trong vòng 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

+ Trường hợp nhận được hồ sơ qua hệ thống bưu chính, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn chủ sở hữu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện. Chủ sở hữu có trách nhiệm nộp lệ phí theo quy định. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu và nêu rõ lý do.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;

- Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Nộp qua hệ thống bưu chính.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản chính hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của chủ sở hữu theo mẫu.

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử các giấy tờ của phương tiện bao gồm: Hợp đồng mua bán, đóng mới, lắp ráp, cho, tặng; chứng từ đã nộp lệ phí trước bạ (nếu có); quyết định điều chuyển phương tiện; hóa đơn của tổ chức, cá nhân bán phương tiện (nếu phương tiện đã chuyển qua nhiều tổ chức, cá nhân thì khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện chỉ cần hóa đơn của tổ chức, cá nhân bán cuối cùng); Đối với các giấy tờ bằng tiếng

nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt đã được công chứng dịch thuật kèm theo.

* Trường hợp trong cùng một hợp đồng mua bán, đóng mới, lắp ráp, cho, tặng phương tiện, hóa đơn, tờ khai hải quan của hồ sơ có kê khai nhiều phương tiện:

- Bản chính hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của chủ sở hữu theo mẫu.

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử bảng kê khai cho từng phương tiện đề nghị được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoặc hồ sơ đối với từng phương tiện.

* Đối với phương tiện nhập khẩu:

- Bản chính hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của chủ sở hữu theo mẫu.

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử các giấy tờ của phương tiện bao gồm: Hợp đồng mua bán, đóng mới, lắp ráp, cho, tặng; chứng từ đã nộp lệ phí trước bạ (nếu có); quyết định điều chuyển phương tiện; hóa đơn của tổ chức, cá nhân bán phương tiện (nếu phương tiện đã chuyển qua nhiều tổ chức, cá nhân thì khi làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện chỉ cần hóa đơn của tổ chức, cá nhân bán cuối cùng); Đối với các giấy tờ bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt đã được công chứng dịch thuật kèm theo.

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử tờ khai hải quan dùng cho phương tiện nhập khẩu hoặc tờ khai hải quan đã được thông quan.

* Trường hợp phương tiện không có hợp đồng mua bán, đóng mới, lắp ráp, hóa đơn riêng (do việc mua bán các phương tiện chỉ là hợp phần của gói thầu và không thể tách rời):

- Bản chính hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của chủ sở hữu theo mẫu.

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử hợp đồng gói thầu hoặc hợp phần của gói thầu có thể hiện việc cung cấp phương tiện, biên bản bàn giao phương tiện cho chủ sở hữu.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ sở hữu phương tiện giao thông đường sắt.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giải quyết: Cục Đường sắt Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cục Đường sắt Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên đường sắt quốc gia.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt trên đường sắt địa phương, đường sắt chuyên dùng.

- Cơ quan phối hợp: Không.

3.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

3.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký: 120.000 đồng/01 Giấy chứng nhận.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu kết quả thủ tục hành chính:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15.

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;

- Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt.

Mẫu đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt:

**TÊN CHỦ SỞ HỮU
PHƯƠNG TIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

... ,ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT
(Dùng cho phương tiện đăng ký lần đầu)**

Kính gửi²: ...

Tên chủ sở hữu phương tiện: ...

Địa chỉ: ...

Kính đề nghị³... xét cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bản giấy/bản điện tử cho phương tiện sau:

Loại phương tiện (Đầu máy, toa xe, phương tiện chuyên dùng): ...

Số hiệu: ...

Xuất xứ (nước sản xuất, nhà sản xuất nếu có): ...

Năm sản xuất: ...

Mã số/Số Giấy chứng nhận ATKT & BVMT còn hiệu lực: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng/trọng lượng chính bị (tấn)	
Tải trọng/tải trọng trục (tấn) - Số chỗ	
Kiểu truyền động	
Kiểu loại động cơ	
Công suất động cơ	
Loại giá chuyển hướng	
Kích thước giới hạn của phương tiện: (DxRxC)	

Giấy tờ kèm theo gồm:

1.

2.

.....

Tôi xin cam đoan các thông tin trên là đúng sự thực. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Chủ sở hữu phương tiện
(Ký tên, đóng dấu - nếu có)

² Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;

³ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.

Ghi chú:

- Đối với toa xe: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, tự trọng, tải trọng
- số chỗ, loại giá chuyển hướng và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC);
- Đối với đầu máy, phương tiện chuyên dùng: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, trọng lượng chính bị, tải trọng trục - số chỗ, kiểu truyền động, kiểu loại động cơ, công suất động cơ và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC).

Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt:

**TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY
CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT**

.....¹

Loại phương tiện:

Số đăng ký :

Tên chủ sở hữu phương tiện:

Địa chỉ:

Số hiệu: Nước sản xuất:

Nhà sản xuất (nếu có) Năm sản xuất:

Số Giấy chứng nhận ATKT&BVMT: do cấp ngày thángnăm.....

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng/trọng lượng chính bị (tấn)	
Tải trọng/Tải trọng trục (tấn) - số chỗ	
Kiểu truyền động	
Kiểu loại động cơ	
Công suất động cơ HP/KW	
Loại giá chuyển hướng	
Kích thước giới hạn của phương tiện: (DxRxC) mm	

..... ngày..... tháng.. ..năm.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

¹ Trường hợp cấp lại ghi rõ Cấp lại lần 1, Cấp lại lần 2...

Ghi chú:

- Đối với toa xe: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, tự trọng, tải trọng - số chỗ, loại giá chuyển hướng và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC);

- Đối với đầu máy, phương tiện chuyên dùng: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, trọng lượng chính bị, tải trọng trục - số chỗ, kiểu truyền động, kiểu loại động cơ, công suất động cơ và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC).

4. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt

4.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Chủ sở hữu phương tiện nộp 01 bộ hồ sơ làm thủ tục đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên đường sắt quốc gia đến cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ qua bộ phận một cửa hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến; 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ nếu tiếp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính, cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp chuyển quyền sở hữu; phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu; Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hư hỏng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện có trách nhiệm cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện. Chủ sở hữu có trách nhiệm nộp lệ phí theo quy định. Trường hợp được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, nếu chủ sở hữu đã nộp bản điện tử Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện qua cổng dịch vụ công trực tuyến thì có trách nhiệm nộp lại bản gốc cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện. Trường hợp không cấp, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện có văn bản trả lời cho chủ sở hữu phương tiện và nêu rõ lý do.

- Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trong trường hợp bị mất: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cấp cho chủ sở hữu Giấy xác nhận đã khai báo mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo mẫu quy định. Thời gian cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện là 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định. Chủ sở hữu có trách nhiệm nộp lệ phí theo quy định. Trường hợp không cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thông báo bằng văn bản cho chủ sở hữu và nêu rõ lý do.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;
- Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;
- Nộp qua hệ thống bưu chính.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

- * Trường hợp chuyển quyền sở hữu:

- Bản chính hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của chủ sở hữu theo mẫu quy định; bản gốc hoặc bản điện tử Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp;

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử giấy tờ chứng minh quyền sở hữu phương tiện: giấy tờ cho, tặng; hợp đồng mua bán, hóa đơn mua bán phương tiện, chứng từ đã nộp lệ phí trước bạ (nếu có); quyết định điều chuyển phương tiện, giấy xác nhận điều chuyển phương tiện của chủ sở hữu, biên bản bàn giao tài sản kèm theo danh mục phương tiện.

* Trường hợp phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu:

- Bản chính hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của chủ sở hữu theo mẫu quy định;

- Bản gốc hoặc bản điện tử Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp;

* Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất hoặc hư hỏng:

- Bản chính hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện của chủ sở hữu theo mẫu quy định;

- Bản gốc hoặc bản điện tử Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện đã được cấp (trường hợp bị hư hỏng);

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết:

a) Đối với cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký trường hợp chuyển quyền sở hữu, phương tiện thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu, Giấy chứng nhận đăng ký bị hư hỏng: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và đúng theo quy định.

b) Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị mất

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cấp cho chủ sở hữu Giấy xác nhận đã khai báo mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện theo mẫu quy định. Thời gian cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện là 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Chủ sở hữu phương tiện giao thông đường sắt.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan cấp giấy chứng nhận đăng ký giải quyết: Cục Đường sắt Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cục Đường sắt Việt Nam cấp, cấp lại, thông báo hết hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trên đường sắt quốc gia.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, cấp lại, thông báo hết hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt trên đường sắt địa phương, đường sắt chuyên dùng.

- Cơ quan phối hợp: Không.

4.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

4.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký: 120.000 đồng/01 Giấy chứng nhận.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu kết quả thủ tục hành chính:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (Dùng cho phương tiện đã chuyển quyền sở hữu, thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu).

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (Dùng cho phương tiện bị mất, hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện).

- Giấy xác nhận đã khai báo mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.

- Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15..

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;

- Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt.

Mẫu đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (Dùng cho phương tiện đã chuyển quyền sở hữu hoặc thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu):

**TÊN CHỦ SỞ HỮU
PHƯƠNG TIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

... ,ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT**
(Dùng cho phương tiện đã chuyển quyền sở hữu hoặc thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu)

Kính gửi⁴: ...

Tên chủ sở hữu phương tiện: ...

Địa chỉ: ...

Mã số doanh nghiệp (nếu chủ sở hữu đổi tên).....

Kính đề nghị⁵ ... xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bản giấy/bản điện tử cho phương tiện sau:

Loại phương tiện (Đầu máy, toa xe, phương tiện chuyên dùng): ...

Số hiệu: ...

Xuất xứ (nước sản xuất, nhà sản xuất nếu có): ...

Năm sản xuất: ...

Mã số/Số Giấy chứng nhận ATKT & BVMT còn hiệu lực : ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm.

Số đăng ký phương tiện đã được cấp: ...

Tại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện sốdo ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng/trọng lượng chính bị (tấn)	
Tải trọng/tải trọng trục (tấn) - Số chỗ	
Kiểu truyền động	
Kiểu loại động cơ	
Công suất động cơ	
Loại giá chuyển hướng	
Kích thước giới hạn của phương tiện: (DxRxC)	

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện⁶:

.....

Giấy tờ kèm theo gồm:

1.

2.

Tôi xin cam đoan các thông tin trên là đúng sự thực. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Chủ sở hữu phương tiện
(Ký tên, đóng dấu - nếu có)

⁴ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;

⁵ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;

⁶ Nêu rõ lý do xin cấp lại: Mua lại (hoặc Điều chuyển) từ tổ chức hoặc cá nhân nào theo Quyết định điều chuyển số hoặc hợp đồng cho, tặng, mua bán...; đã chuyển quyền sở hữu, thay đổi tính năng sử dụng hoặc thay đổi các thông số kỹ thuật chủ yếu...

Ghi chú:

- Đối với toa xe: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khô đường, tự trọng, tải trọng - số chỗ, loại giá chuyển hướng, kích thước giới hạn của phương tiện(DxRxC);

- Đối với đầu máy, phương tiện chuyên dùng: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khô đường, trọng lượng chính bị, tải trọng trục - số chỗ, kiểu truyền động, kiểu loại động cơ, công suất động cơ; kích thước giới hạn của phương tiện(DxRxC).

Mẫu đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt (Dùng cho phương tiện bị mất bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện):

**TÊN CHỦ SỞ HỮU
PHƯƠNG TIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

... ,ngày ... tháng ... năm ...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT**
(Dùng cho phương tiện bị mất bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện)

Kính gửi⁷: ...

Tên chủ sở hữu phương tiện: ...

Địa chỉ: ...

Kính đề nghị⁸ ... xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bản giấy/bản điện tử cho phương tiện sau:

Loại phương tiện (Đầu máy, toa xe, phương tiện chuyên dùng): ...

Số hiệu: ...

Xuất xứ (nước sản xuất, nhà sản xuất nếu có): ...

Năm sản xuất: ...

Mã số/Số Giấy chứng nhận ATKT & BVMT còn hiệu lực: ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm...

Số đăng ký phương tiện đã được cấp: ...

Tại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện⁹: ...

Giấy tờ kèm theo gồm:

1.

2.

...

Tôi xin cam đoan các thông tin trên là đúng sự thực. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Chủ sở hữu phương tiện
(Ký tên, đóng dấu - nếu có)

⁷ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;

⁸ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;

⁹ Nêu rõ lý do xin cấp lại: Trường hợp bị mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện phải nêu rõ thời gian, địa điểm, hoàn cảnh mất; trường hợp hư hỏng Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện phải nêu rõ tình trạng hư hỏng.

Mẫu Giấy xác nhận đã khai báo mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện:

**TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY
CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY XÁC NHẬN
ĐÃ KHAI BÁO MẤT GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN
....¹³ xác nhận:**

... ¹⁴ đã có Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt,
số: ... ngày ... tháng ... năm ... đối với phương tiện:

Loại phương tiện: ...

Tên chủ sở hữu phương tiện: ...

Địa chỉ chủ sở hữu phương tiện: ...

Số hiệu: ...

Xuất xứ (nước sản xuất, nhà sản xuất): ...

Năm sản xuất: ...

Số Giấy chứng nhận ATKT & BVMT: ... do ... cấp ngày ... tháng năm ...

Số đăng ký phương tiện đã được cấp: ...

Tại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện số ... do ... cấp ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng/trọng lượng chính bị (tấn)	
Tải trọng/tải trọng trục (tấn) - Số chỗ	
Kiểu truyền động	
Kiểu loại động cơ	
Công suất động cơ	
Loại giá chuyển hướng	
Kích thước giới hạn của phương tiện: (DxRxC)	

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện¹⁵: ...

Giấy xác nhận này thay thế Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện và có hiệu lực trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký.

... .., ngày ... tháng năm.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

(Ký tên, đóng dấu)

¹³ Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;

¹⁴ Tên chủ sở hữu phương tiện;

¹⁵ Nêu rõ lý do xin cấp lại: Bị mất Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện, thời gian, địa điểm, hoàn cảnh mất;

Ghi chú:

- Đối với toa xe: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, tự trọng, tải trọng - số chỗ, loại giá chuyển hướng và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRx $\times$ C);
- Đối với đầu máy, phương tiện chuyên dùng: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, trọng lượng chính bị, tải trọng trục - số chỗ, kiểu truyền động, kiểu loại động cơ, công suất động cơ và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRx $\times$ C).

Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đường sắt:

**TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY
CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
PHƯƠNG TIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT**

.....¹

Loại phương tiện:

Số đăng ký :

Tên chủ sở hữu phương tiện:

Địa chỉ:

Số hiệu: Nước sản xuất:

Nhà sản xuất (nếu có) Năm sản xuất:

Số Giấy chứng nhận ATK&BVMT: do cấp ngày thángnăm.....

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Khổ đường (mm)	
Tự trọng/trọng lượng chính bị (tấn)	
Tải trọng/Tải trọng trục (tấn) - số chỗ	
Kiểu truyền động	
Kiểu loại động cơ	
Công suất động cơ HP/KW	
Loại giá chuyển hướng	
Kích thước giới hạn của phương tiện: (DxRxC) mm	

..... ngày..... tháng..năm.....

NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN

¹ Trường hợp cấp lại ghi rõ Cấp lại lần 1, Cấp lại lần 2...

Ghi chú:

- Đối với toa xe: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, tự trọng, tải trọng - số chỗ, loại giá chuyển hướng và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC);

- Đối với đầu máy, phương tiện chuyên dùng: Trong bảng thông số kỹ thuật in các thông số khổ đường, trọng lượng chính bị, tải trọng trục - số chỗ, kiểu truyền động, kiểu loại động cơ, công suất động cơ và kích thước giới hạn của phương tiện (DxRxC).

5. Xét cấp giấy phép lái tàu

5.1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC

- Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ về cơ quan cấp giấy phép lái tàu theo một trong các hình thức sau: nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan cấp giấy phép lái tàu; nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến; nộp qua hệ thống bưu chính.

- Thời gian nộp hồ sơ chậm nhất trước thời điểm loại phương tiện giao thông đường sắt đưa vào khai thác thương mại đủ 01 năm. Sau thời điểm này, việc cấp giấy phép lái tàu thực hiện theo quy định của thủ tục sát hạch cấp giấy phép lái tàu.

b) Giải quyết TTHC

- Trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép lái tàu có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép lái tàu cấp giấy phép lái tàu cho những trường hợp đạt yêu cầu bằng bản điện tử, cấp thêm bản cứng khi doanh nghiệp, cá nhân đề nghị. Giấy phép lái tàu bản điện tử và bản cứng có giá trị pháp lý như nhau. Đối với những trường hợp không được cấp giấy phép lái tàu, cơ quan cấp giấy phép lái tàu có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho doanh nghiệp.

5.2 Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan cấp giấy phép lái tàu;
- Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;
- Nộp qua hệ thống bưu chính.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

- Bản chính hoặc bản điện tử: Văn bản đề nghị xét cấp giấy phép lái tàu của doanh nghiệp quản lý lái tàu theo mẫu quy định; văn bản xác nhận của doanh nghiệp quản lý lái tàu về việc nhân sự đạt yêu cầu, điều khiển đoàn tàu an toàn trong thời gian vận hành thử;

* Hồ sơ của cá nhân:

- Bản gốc hoặc bản điện tử đơn đề nghị xét cấp giấy phép lái tàu theo mẫu quy định;

- Bản gốc hoặc bản điện tử hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn sức khỏe lái tàu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử: Bằng hoặc chứng chỉ trình độ sơ cấp trở lên về lái phương tiện giao thông đường sắt tương ứng do cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp hoặc bằng hoặc chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp lái phương tiện giao thông đường sắt tương ứng do tổ chức nước ngoài cấp qua

quá trình đào tạo, chuyển giao công nghệ kèm theo chứng chỉ hoặc chứng nhận bồi dưỡng kiến thức pháp luật đường sắt Việt Nam do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp;

- 03 ảnh màu cỡ 3x4cm ảnh chụp hoặc ảnh điện tử chụp trong thời hạn không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp sử dụng chức danh lái tàu, cá nhân có nhu cầu xét cấp giấy phép lái tàu.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cục Đường sắt Việt Nam cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt quốc gia.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt địa phương, đường sắt chuyên dùng.

5.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy phép lái tàu.

5.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp giấy phép lái tàu: 100.000 đồng/giấy phép lái tàu.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu kết quả thủ tục hành chính:

- Văn bản đề nghị xét cấp giấy phép lái tàu của doanh nghiệp quản lý lái tàu;
- Văn bản xác nhận của doanh nghiệp quản lý lái tàu về việc nhân sự đạt yêu cầu, điều khiển đoàn tàu an toàn trong thời gian vận hành thử;
- Đơn đề nghị xét cấp giấy phép lái tàu;
- Giấy phép lái tàu.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Có độ tuổi theo quy định về pháp luật lao động; có giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế;

- Có bằng hoặc chứng chỉ lái phương tiện giao thông đường sắt tương ứng do cơ sở đào tạo cấp hoặc bằng hoặc chứng chỉ lái phương tiện giao thông đường sắt tương ứng với loại phương tiện xét cấp giấy phép lái tàu do tổ chức nước ngoài cấp qua quá trình đào tạo, chuyển giao công nghệ của dự án;

- Có thời gian điều khiển đoàn tàu an toàn, liên tục và đạt yêu cầu trong thời gian vận hành thử theo dự án;

- Được cơ quan cấp giấy phép lái tàu đánh giá đạt yêu cầu theo quy định.

- Thời gian nộp hồ sơ chậm nhất trước thời điểm loại phương tiện giao thông đường sắt đưa vào khai thác thương mại đủ 01 năm.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15.
- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;
- Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt.

Mẫu văn bản đề nghị xét cấp giấy phép lái tàu:**TÊN ĐƠN VỊ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: ...
V/v: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu)

Căn cứ Thông tư số ..., ... (tên đơn vị) kính đề nghị ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) xét, cấp giấy phép lái tàu lái tàu trên phương tiện ... đối với (ghi rõ số lượng) nhân viên của đơn vị, như sau:

1. Danh sách nhân viên đề nghị được xét cấp giấy phép lái tàu

TT	Họ tên	Ngày sinh	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Loại GPLT đăng ký	Loại phương tiện
1					
...					

Gửi kèm theo Hồ sơ đề nghị xét cấp giấy phép lái tàu của từng cá nhân có tên trên bao gồm: (Liệt kê đầy đủ danh mục, thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 59 Thông tư 33/2025/TT-BXD).

Kính đề nghị ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Mẫu xác nhận của doanh nghiệp đối với nhân sự lái tàu đã trực tiếp điều khiển đoàn tàu bảo đảm an toàn trong quá trình vận hành thử:

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số....

....., ngày... tháng... năm...

GIẤY XÁC NHẬN

Nhân sự lái tàu đã trực tiếp điều khiển đoàn tàu bảo đảm an toàn trong quá trình vận hành thử

Kính gửi: ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu)

Đơn vị ... (ghi rõ tên đơn vị xác nhận) xác nhận, đánh giá các ông/bà có tên sau đây đã trực tiếp điều khiển đoàn tàu bảo đảm an toàn trong quá trình vận hành thử trên tuyến ... (ghi rõ đường sắt quốc gia, đường sắt chuyên dùng, đường sắt địa phương):

TT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Thời gian tham gia vận hành thử toàn hệ thống		Tổng số Km kế hoạch	Phương tiện lái	Tổng số Km mỗi nhân sự lái tàu phải thực hiện	Tổng số Km đã thực hiện	Tổng số Km lái tàu an toàn	Đánh giá chung
				Từ ngày	Đến ngày						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
...											

Đơn vị ... (ghi rõ tên đơn vị xác nhận) xin cam đoan những nội dung nêu trên đây là đúng sự thật, nếu sai đơn vị ... (ghi rõ tên đơn vị xác nhận) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) ... xem xét, giải quyết./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu...

Ghi chú:

- Cột (5): Ngày bắt đầu trực tiếp điều khiển đoàn tàu vận hành thử;

- Cột (6): Ngày hoàn thành tham gia trực tiếp điều khiển đoàn tàu vận hành thử;

- Cột (7): Tổng số Km vận hành của đoàn tàu theo kế hoạch vận hành thử;

- Cột (9): Quy định số Km mà mỗi nhân sự lái tàu phải trực tiếp điều khiển đoàn tàu an toàn trong thời gian vận hành thử theo yêu cầu của Dự án. Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh đường sắt có quy định số km mà mỗi nhân sự lái tàu phải trực tiếp điều khiển đoàn tàu an toàn lớn hơn số km theo yêu cầu của Dự án thì thực hiện theo quy định của doanh nghiệp này;

- Cột (10): Số Km thực tế mà nhân sự lái tàu trực tiếp điều khiển đoàn tàu trong thời gian vận

hành thử, yêu cầu không ít hơn số Km tại Cột (9);

- Cột (11): Số Km thực tế mà nhân sự lái tàu trực tiếp điều khiển đoàn tàu an toàn trong thời gian vận hành thử, yêu cầu không ít hơn số Km tại Cột (9);

- Cột (12) Đánh giá nhân sự lái tàu đạt yêu cầu hoặc không đạt yêu cầu khi trực tiếp điều khiển đoàn tàu an toàn trong thời gian vận hành thử;

- Tổng số Km lái tàu an toàn tại cột (11) phải bằng tổng số Km thực tế nhân sự lái tàu thực hiện nêu tại cột (10) mới đủ điều kiện xác nhận đạt yêu cầu lái tàu an toàn tại cột (12);

Mẫu đơn đề nghị xét cấp giấy phép lái tàu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Cấp xét giấy phép lái tàu****Loại giấy phép lái tàu: ...**

Kính gửi: ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu)

Tên tôi là:

Số định danh cá nhân/CCCD: ...

Sinh ngày ... tháng ... năm ...

Điện thoại:

Đơn vị công tác hiện nay:

Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng...năm ... đến tháng...năm...	Chức danh	Công việc đảm nhiệm	Nơi công tác

Đối chiếu với điều kiện để được xét cấp giấy phép lái tàu, tôi thấy mình đủ điều kiện để được xét cấp giấy phép lái tàu trên phương tiện ...;

Đề nghị cấp giấy phép lái tàu: ... (ghi rõ bản cứng/bản điện tử).

Tôi xin cam đoan những nội dung nêu trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị ... (tên cơ quan cấp giấy phép lái tàu) ... xem xét, giải quyết./.

....., ngày... tháng... năm ...

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu giấy phép lái tàu:

1. Mặt trước

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
Ảnh chân dung 2x3 cm	GIẤY PHÉP LÁI ... Trên ... NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN Họ tên: (Tên người được cấp chữ in hoa) Ngày sinh: ... Nơi công tác:, ngày ... tháng ... năm .. Người có thẩm quyền (Ký tên đóng dấu)
Số GP ... Có giá trị đến: ...	

Ghi chú:

- Mục “Giấy phép lái ...” phải ghi rõ loại giấy phép lái tàu được quy định tại khoản 1 Điều 59 Thông tư 33/2025/TT-BXD;
- Mục “Trên: ...” phải ghi rõ “đường sắt quốc gia” hoặc “đường sắt chuyên dùng”, “đường sắt địa phương” hoặc “đường sắt đô thị”

2. Mặt sau

Ghi chú: Hướng dẫn sử dụng giấy phép lái tàu và các thông tin liên quan khác nếu có

GHI CHÚ Người được cấp giấy phép phải: 1. Mang theo giấy phép khi lái tàu; 2. Giữ gìn bảo quản không để mất, hư hỏng giấy phép.

3. Quy cách

- a) Kích thước khung: cao 54 mm x rộng 86 mm;
- b) Tiêu đề “Giấy phép lái ...” in hoa màu đỏ; các chữ khác màu đen;
- c) Tên loại phương tiện dùng chữ in hoa;
- d) Tên người được cấp giấy phép lái tàu dùng chữ in hoa;
- đ) Chất liệu thẻ nhựa cứng màu trắng, nền có in chữ tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu mờ màu vàng.

6. Sát hạch cấp giấy phép lái tàu

6.1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC

- Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ về cơ quan cấp giấy phép lái tàu theo một trong các hình thức sau: nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan cấp giấy phép lái tàu; nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến; nộp qua hệ thống bưu chính;

b) Giải quyết TTHC

- Trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép lái tàu có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, cơ quan cấp giấy phép lái tàu tổ chức sát hạch theo quy trình sát hạch quy định;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo kết quả kỳ sát hạch, cơ quan cấp giấy phép lái tàu cấp giấy phép lái tàu cho những trường hợp đạt yêu cầu bằng bản điện tử, cấp thêm bản cứng khi doanh nghiệp, cá nhân đề nghị. Giấy phép lái tàu bản điện tử và bản cứng có giá trị pháp lý như nhau. Đối với những trường hợp không được cấp giấy phép lái tàu, cơ quan cấp giấy phép lái tàu có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho doanh nghiệp.

6.2 Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan cấp giấy phép lái tàu;
- Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;
- Nộp qua hệ thống bưu chính.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề nghị tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái tàu của doanh nghiệp kinh doanh đường sắt;

* Hồ sơ của cá nhân:

- Bản gốc hoặc bản điện tử đơn đề nghị sát hạch cấp giấy phép lái tàu theo mẫu ;

- Bản gốc hoặc bản điện tử hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn sức khỏe lái tàu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử bằng hoặc chứng chỉ chuyên ngành lái phương tiện giao thông đường sắt phù hợp với loại phương tiện dự sát hạch; trường hợp bằng, chứng chỉ do tổ chức nước ngoài cấp qua quá trình đào tạo, chuyển giao công nghệ phải có chứng chỉ hoặc chứng nhận bồi dưỡng kiến thức pháp luật đường sắt Việt Nam do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp;

- 03 ảnh màu cỡ 3x4cm ảnh chụp hoặc ảnh điện tử chụp trong thời hạn không

quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo kết quả sát hạch, cơ quan cấp giấy phép lái tàu cấp giấy phép lái tàu cho những trường hợp đạt yêu cầu.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp sử dụng chức danh lái tàu, cá nhân có nhu cầu sát hạch cấp giấy phép lái tàu;

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cục Đường sắt Việt Nam cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt quốc gia.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt địa phương, đường sắt chuyên dùng.

6.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy phép lái tàu.

6.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp giấy phép lái tàu: 100.000 đồng/giấy phép lái tàu.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu kết quả thủ tục hành chính:

- Văn bản đề nghị tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái tàu của doanh nghiệp kinh doanh đường sắt;

- Đơn đề nghị sát hạch cấp giấy phép lái tàu.

- Giấy phép lái tàu.

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có độ tuổi theo quy định về pháp luật lao động; có giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế;

- Có bằng hoặc chứng chỉ chuyên ngành lái phương tiện giao thông đường sắt do cơ sở đào tạo cấp;

- Có thời gian làm phụ lái tàu an toàn liên tục 24 tháng trở lên trên phương tiện tương ứng đối với loại giấy phép lái tàu đầu máy diesel (dùng cho cả lái toa xe động lực diesel); giấy phép lái tàu đầu máy điện (dùng cho cả lái toa xe động lực chạy điện); Giấy phép lái tàu đầu máy hơi nước; 12 tháng trở lên đối với loại giấy phép lái phương tiện chuyên dùng.

- Có thời gian tập sự lái tàu an toàn, liên tục và đạt yêu cầu theo quy định của doanh nghiệp sử dụng nhân viên đường sắt đối với loại phương tiện không yêu cầu có chức danh phụ lái tàu;

- Đã qua kỳ sát hạch đối với loại phương tiện giao thông đường sắt quy định trong giấy phép lái tàu.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15.

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;

- Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt.

Mẫu văn bản đề nghị sát hạch cấp giấy phép lái tàu:**TÊN ĐƠN VỊ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: ...
Vv..

..., ngày...tháng...năm...

Kính gửi: ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu)

Căn cứ Thông tư số ..., ... (tên đơn vị) kính đề nghị ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) tổ chức sát hạch, cấp giấy phép lái tàu trên ... (ghi rõ đường sắt quốc gia/đường sắt chuyên dùng của doanh nghiệp/đường sắt địa phương...) cho ... (ghi rõ số lượng) nhân viên của đơn vị, như sau:

1. Danh sách nhân viên đề nghị được sát hạch, cấp giấy phép lái tàu

TT	Họ tên	Ngày sinh	Trình độ, chuyên ngành đào tạo	Số tháng trực tiếp làm phụ lái tàu	Loại GPLT đăng ký	Phương tiện sát hạch	Ghi chú
1							
...							

Gửi kèm theo Hồ sơ đề nghị sát hạch, cấp giấy phép lái tàu của từng cá nhân có tên trên gồm: ... (liệt kê đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 63 Thông tư này)

2. Đề xuất thành viên tham gia Hội đồng sát hạch

TT	Họ tên	Ngày sinh	Chức vụ	Đơn vị công tác	Chức danh trong Hội đồng sát hạch
1					
...					

3. Đề xuất thành viên tham gia các tổ giúp việc hội đồng sát hạch

TT	Họ tên	Ngày sinh	Trình độ đào tạo	Loại, số Giấy phép lái tàu	Số năm công tác liên quan đến lái tàu	Chứng chỉ bồi dưỡng nghệ vụ sát hạch lái tàu (Số, ngày cấp)	Chức vụ, Đơn vị công tác	Ghi chú
1								
...								

Kính đề nghị ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) ... xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu đơn đề nghị sát hạch cấp giấy phép lái tàu:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Sát hạch cấp giấy phép lái tàu****Loại**

Kính gửi: (tên cơ quan cấp giấy phép lái tàu)

Tên tôi là:

Số định danh cá nhân/CCCD: ...

Sinh ngày ... tháng ... năm ...

Điện thoại:

Đơn vị công tác hiện nay:

Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Chức danh	Công việc đảm nhiệm	Nơi công tác

Đối chiếu với điều kiện dự sát hạch, tôi thấy mình đủ điều kiện để tham dự kỳ sát hạch cấp giấy phép lái tàu.

Kính đề nghị (tên cơ quan cấp giấy phép lái tàu) xem xét, cho phép tôi được tham dự sát hạch cấp giấy phép lái tàu loại: ... trên ... (ghi rõ đường sắt quốc gia/đường sắt chuyên dùng của doanh nghiệp/đường sắt đô thị...)

Đề nghị cấp giấy phép lái tàu: ... (ghi rõ bản cứng/bản điện tử) nếu đạt yêu cầu.

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

..., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu giấy phép lái tàu:

1. Mặt trước

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
Ảnh chân dung 2x3 cm	GIẤY PHÉP LÁI ... Trên ... NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN Họ tên: <i>(Tên người được cấp chữ in hoa)</i> Ngày sinh: ... Nơi công tác:, ngày ... tháng ... năm .. Người có thẩm quyền <i>(Ký tên đóng dấu)</i>
Số GP ... Có giá trị đến: ...	

Ghi chú:

- Mục “Giấy phép lái ...” phải ghi rõ loại giấy phép lái tàu được quy định tại khoản 1 Điều 59 Thông tư 33/2025/TT-BXD;
- Mục “Trên: ...” phải ghi rõ “đường sắt quốc gia” hoặc đường sắt chuyên dùng”, “đường sắt địa phương” hoặc “đường sắt đô thị”

2. Mặt sau

Ghi chú: Hướng dẫn sử dụng giấy phép lái tàu và các thông tin liên quan khác nếu có

GHI CHÚ Người được cấp giấy phép phải: 1. Mang theo giấy phép khi lái tàu; 2. Giữ gìn bảo quản không để mất, hư hỏng giấy phép.

3. Quy cách

- a) Kích thước khung: cao 54 mm x rộng 86 mm;
- b) Tiêu đề “Giấy phép lái ...” in hoa màu đỏ; các chữ khác màu đen;
- c) Tên loại phương tiện dùng chữ in hoa;
- d) Tên người được cấp giấy phép lái tàu dùng chữ in hoa;
- đ) Chất liệu thẻ nhựa cứng màu trắng, nền có in chữ tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu mờ màu vàng.

7. Cấp lại giấy phép lái tàu

7.1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC

- Doanh nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ về cơ quan cấp giấy phép lái tàu theo một trong các hình thức sau: nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan cấp giấy phép lái tàu; nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến; nộp qua hệ thống bưu chính;

- Trường hợp giấy phép lái tàu hết hạn sử dụng, doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép lái tàu cho cơ quan cấp giấy phép lái tàu trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày giấy phép lái tàu hết hạn. Quá thời hạn trên, việc cấp giấy phép lái tàu thực hiện theo quy định của thủ tục sát hạch cấp giấy phép lái tàu.

b) Giải quyết TTHC

- Trường hợp hồ sơ không đúng theo quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép lái tàu có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, đúng theo quy định, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp giấy phép lái tàu cấp giấy phép lái tàu bản điện tử, cấp thêm bản cứng khi doanh nghiệp, cá nhân đề nghị. Giấy phép lái tàu bản điện tử và bản cứng có giá trị pháp lý như nhau. Đối với những trường hợp không đạt yêu cầu, cơ quan cấp giấy phép lái tàu có văn bản thông báo và nêu rõ lý do cho doanh nghiệp.

7.2 Cách thức thực hiện:

- Nộp trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan cấp giấy phép lái tàu;
- Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;;
- Nộp qua hệ thống bưu chính.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản gốc hoặc bản điện tử văn bản đề nghị cấp lại giấy phép lái tàu của doanh nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục XIX ban hành kèm theo Thông tư 33/2025/TT-BXD; Trường hợp giấy phép lái tàu bị mất đến 06 tháng, trong văn bản đề nghị phải có nội dung xác nhận nhân sự đạt yêu cầu kỳ kiểm tra nghiệp vụ do doanh nghiệp sử dụng lái tàu tổ chức theo quy định;

*** Hồ sơ cá nhân:**

- Bản gốc hoặc bản điện tử đơn đề nghị cấp lại giấy phép lái tàu theo mẫu quy định ;

- Bản gốc hoặc bản điện tử hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có chứng thực giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn sức khỏe lái tàu theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế;;

- 03 ảnh màu cỡ 3x4cm ảnh chụp hoặc ảnh điện tử chụp trong thời hạn không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

7.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, đúng quy định.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp sử dụng chức danh lái tàu, cá nhân có nhu cầu cấp lại giấy phép lái tàu;

7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cục Đường sắt Việt Nam cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt quốc gia.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lái tàu trên đường sắt địa phương, đường sắt chuyên dùng.

7.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy phép lái tàu.

7.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí cấp giấy phép lái tàu: 100.000 đồng/giấy phép lái tàu.

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu kết quả thủ tục hành chính:

- Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép lái tàu của doanh nghiệp;

- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép lái tàu.

- Giấy phép lái tàu.

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Giấy phép lái tàu được cấp lại trong các trường hợp sau:

a) Hết hạn sử dụng;

b) Bị hư hỏng hoặc bị mất; (trừ trường hợp giấy phép lái tàu bị mất quá 06 tháng).

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15.

- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt;

- Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt.

Mẫu văn bản đề nghị cấp lại giấy phép lái tàu của doanh nghiệp:**TÊN ĐƠN VỊ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số:....
Vv....

..., ngày...tháng...năm...

Kính gửi: ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu)

Căn cứ Thông tư số ..., ... (tên đơn vị) kính đề nghị ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) xét, cấp lại giấy phép lái tàu cho các cá nhân theo danh sách dưới đây:

TT	Họ tên	Ngày sinh	Chức danh, đơn vị công tác	Số, loại, thời hạn giấy phép lái tàu đã được cấp	Lý do cấp lại	Kết quả kiểm tra nghịệp vụ ⁵³
1						
...						

Gửi kèm theo Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lái tàu của từng cá nhân có tên trên gồm: (liệt kê đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 61 Thông tư 33/2025/TT-BXD).

Đơn vị (ghi rõ tên đơn vị đề nghị) xin cam đoan những nội dung nêu trên đây là đúng sự thật, nếu sai đơn vị (ghi rõ tên đơn vị đề nghị) xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Kính đề nghị ... (tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) xem xét, giải quyết./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)**Nơi nhận:**
- Như trên;
- Lưu....

⁵³ Đối với trường hợp mất giấy phép lái tàu quá 6 tháng

Mẫu đơn đề nghị cấp lại giấy phép lái tàu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp lại giấy phép lái tàu
Loại ...

Kính gửi: ... (Cơ quan cấp giấy phép lái tàu) ...

Tên tôi là:

Số định danh cá nhân/CCCD: ...

Sinh ngày: ... tháng ... năm ...

Điện thoại: ...

Đơn vị công tác hiện nay:

Tôi đã được ... (tên cơ quan cấp giấy phép lái tàu) ... cấp giấy phép lái tàu:

Loại giấy phép: ... Số giấy phép: ... ngày cấp ... thời hạn hiệu lực đến ngày ...

Đề nghị ... (tên cơ quan cấp giấy phép lái tàu) xem xét, cấp lại cho tôi giấy phép lái tàu ... (ghi rõ bản cứng/bản điện tử).

Loại:

Lý do:⁵⁴.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày... tháng... năm ...

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ

(Ký, ghi rõ họ tên)

⁵⁴ Trường hợp giấy phép lái tàu bị hỏng phải ghi rõ tình trạng hỏng; trường hợp bị mất phải ghi rõ thời gian, địa điểm, hoàn cảnh mất

Mẫu giấy phép lái tàu:

1. Mặt trước

TÊN CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP LÁI TÀU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
Ảnh chân dung 2x3 cm	GIẤY PHÉP LÁI ... Trên ... NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN Họ tên: <i>(Tên người được cấp chữ in hoa)</i> Ngày sinh: ... Nơi công tác:, ngày ... tháng ... năm .. Người có thẩm quyền <i>(Ký tên đóng dấu)</i>
Số GP ... Có giá trị đến: ...	

Ghi chú:

- Mục “Giấy phép lái ...” phải ghi rõ loại giấy phép lái tàu được quy định tại khoản 1 Điều 59 Thông tư 33/2025/TT-BXD;
- Mục “Trên: ...” phải ghi rõ “đường sắt quốc gia” hoặc đường sắt chuyên dùng”, “đường sắt địa phương” hoặc “đường sắt đô thị”

2. Mặt sau

Ghi chú: Hướng dẫn sử dụng giấy phép lái tàu và các thông tin liên quan khác nếu có

GHI CHÚ Người được cấp giấy phép phải: 1. Mang theo giấy phép khi lái tàu; 2. Giữ gìn bảo quản không để mất, hư hỏng giấy phép.

3. Quy cách

- a) Kích thước khung: cao 54 mm x rộng 86 mm;
- b) Tiêu đề “Giấy phép lái ...” in hoa màu đỏ; các chữ khác màu đen;
- c) Tên loại phương tiện dùng chữ in hoa;
- d) Tên người được cấp giấy phép lái tàu dùng chữ in hoa;
- đ) Chất liệu thẻ nhựa cứng màu trắng, nền có in chữ tên Cơ quan cấp giấy phép lái tàu mờ màu vàng.

8. Cấp Giấy phép kết nối ray các tuyến đường sắt

8.1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC

Chủ đầu tư dự án hoặc chủ sở hữu công trình lập 01 bộ hồ sơ gửi đến cơ quan có thẩm quyền theo một trong các hình thức: nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan có thẩm quyền; nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến; nộp qua hệ thống bưu chính.

b) Giải quyết TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đề nghị. Trường hợp thành phần hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong vòng 01 ngày làm việc (nếu tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc 02 ngày làm việc (nếu tiếp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính) kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền trả kết quả bằng văn bản và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép theo mẫu quy định.

- Trường hợp không cấp giấy phép, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và nêu rõ lý do.

8.2 Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan có thẩm quyền.
- Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.
- Nộp qua hệ thống bưu chính.

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử :

- Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu.
- Quyết định đầu tư dự án tuyến đường sắt đề xuất kết nối ray.
- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công kết nối công trình đường sắt; kết nối hệ thống thông tin, tín hiệu giao thông đường sắt và kết nối hệ thống cấp điện sức kéo đường sắt đã được phê duyệt.
- Phương án kết nối trung tâm điều hành giao thông vận tải và phương án tổ chức điều hành chạy tàu.
- Phương án tổ chức thi công và biện pháp bảo đảm an toàn.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

8.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án hoặc chủ sở

hữu công trình.

8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cục Đường sắt Việt Nam đối với kết nối ray tuyến đường sắt địa phương, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; tuyến đường sắt quốc gia với đường sắt quốc gia.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với kết nối ray tuyến đường sắt chuyên dùng với đường sắt địa phương, tuyến đường sắt địa phương với đường sắt địa phương.

8.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kết nối ray các tuyến đường sắt.

8.8. Phí, lệ phí: Không.

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu kết quả thủ tục hành chính:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép kết nối ray các tuyến đường sắt;
- Giấy phép kết nối ray các tuyến đường sắt.

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Bảo đảm yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, phòng chống cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn, đáp ứng yêu cầu về đồng bộ, an toàn và phát huy hiệu quả khai thác.

- Khi kết nối ray tuyến đường sắt địa phương, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia tổ chức điều hành giao thông vận tải đường sắt tại vị trí kết nối.

- Phải đáp ứng yêu cầu đồng bộ về quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng, bảo đảm công tác điều hành giao thông vận tải đường sắt thống nhất, an toàn.

8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15.
- Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép kết nối ray các tuyến đường sắt:

... (1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Cấp giấy phép kết nối ray giữa tuyến đường sắt...(3)...
với tuyến đường sắt...(4)...

Kính gửi: ...(2)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Thông tư số /TT-BXD, ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

...(1)... đại diện bởi: ...; chức vụ: ...

- Địa chỉ liên hệ: ...

- Số điện thoại: ...

...(1)... đề nghị ...(2)... cấp giấy phép kết nối tuyến đường sắt ...(3)... với tuyến đường sắt ...(4)... với nội dung như sau:

1. Địa điểm kết nối: thuộc địa bàn xã (phường) ..., tỉnh (thành phố) ...

2. Vị trí kết nối: tại ga ... trên tuyến đường sắt ...(4)...

- Số lượng đường ga tại vị trí kết nối:...

- Chiều dài đường ga của các đường ga tại vị trí kết nối:...

- Tín hiệu chạy tàu tại vị trí kết nối:...

3. Tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối:

- Cấp kỹ thuật ...

- Khổ đường ...

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ áp dụng (*ghi chi tiết danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn, công nghệ áp dụng*)...

- Tải trọng đoàn tàu, chiều dài đoàn tàu sẽ khai thác sau khi kết nối...

- Khổ giới hạn tiếp giáp kiến trúc và khổ giới hạn đầu máy toa xe đang áp dụng

...

- Hệ thống tín hiệu chạy tàu ...

- Bình diện đường sắt khu vực kết nối ray ...

- Trắc dọc đường sắt khu vực kết nối ray ...
- Tiêu chuẩn bề rộng nền đường của tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối
- Các nội dung khác (nếu có) ...

4. Cam kết về kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì công trình đường sắt tại vị trí kết nối ...

5. Phương án tổ chức điều hành chạy tàu: ...

6. Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ ...

7. Thời gian thi công kết nối: ...

8. Thời gian khai thác, sử dụng kết nối: ...

9. Phương án quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt tại vị trí kết nối sau khi kết nối...

10. ...(1)... cam kết:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung theo giấy phép kết nối.

- Chịu toàn bộ kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì công trình và thiết bị trong khu vực kết nối ray.

- Bảo đảm an toàn công trình, an toàn giao thông vận tải đường sắt và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thi công; quản lý, bảo trì công trình và thiết bị trong khu vực kết nối ray trong quá trình khai thác, sử dụng.

- Tự tháo dỡ công trình, thiết bị kết nối khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Chịu mọi chi phí tháo dỡ khi hết hạn sử dụng (đối với kết nối có thời hạn).

11. Nhu cầu nhận kết quả là bản giấy: Có ☐ Không ☐

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu VT.

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong đơn đề nghị

(1): Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép kết nối.

(2): Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kết nối.

(3): Tên tuyến đường sắt địa phương hoặc tuyến đường sắt chuyên dùng đề nghị được kết nối.

(4): Tên tuyến đường sắt sẽ kết nối vào.

Mẫu Giấy phép kết nối ray các tuyến đường sắt:

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP**Kết nối tuyến đường sắt ...(2)... với tuyến đường sắt ...(3)...**

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Thông tư số .../TT-BXD, ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.
- Xét Đơn đề nghị số/..... ngày ... tháng ... năm ... của(4)...,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tổ chức được phép kết nối ray giữa tuyến đường sắt ...(2)... với tuyến đường sắt ...(3)...

- Tên tổ chức:...
- Địa chỉ: ...
- Số điện thoại: ...

Điều 2. Nội dung kết nối:

1. Địa điểm kết nối: địa bàn xã (phường) ..., tỉnh (thành phố)...
2. Vị trí kết nối: tại ga ... trên tuyến đường sắt ...(3)..., cụ thể:
 - Số lượng đường ga tại vị trí kết nối: ...
 - Chiều dài đường ga của các đường ga tại vị trí kết nối: ...
 - Hệ thống tín hiệu, điều hành chạy tàu tại vị trí kết nối: ...
3. Tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu của tuyến đường sắt ...(2)....:
 - Cấp kỹ thuật của đường sắt: ...
 - Khổ đường: ...
 - Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng: ...
 - Tải trọng đoàn tàu, chiều dài đoàn tàu khai thác sau khi kết nối: ...
 - Hệ thống tín hiệu, điều khiển chạy tàu: ...
 - Bình diện đường sắt khu vực kết nối ray: ...
 - Trắc dọc đường sắt khu vực kết nối ray: ...

- Các nội dung khác: ...

4. Phương án tổ chức điều hành chạy tàu: ...

5. Thời gian thi công kết nối: ...

6. Thời gian khai thác, sử dụng kết nối: ...

Điều 3. Trách nhiệm của tổ chức, đơn vị có liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư dự án, chủ quản lý sử dụng tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối: ...

2. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh tuyến đường sắt được kết nối:...

3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khác có liên quan: ...

Điều 4. Hiệu lực của quyết định: ...

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
-;
- Lưu VT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong giấy phép

(1): Tên cơ quan cấp giấy phép kết nối.

(2): Tên tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.

(3): Tên tuyến đường sắt được kết nối.

(4): Tên tổ chức đề nghị cấp giấy phép kết nối.

9. Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối ray các tuyến đường sắt

9.1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC

Chủ đầu tư dự án hoặc chủ sở hữu công trình lập 01 bộ hồ sơ gửi đến cơ quan có thẩm quyền theo một trong các hình thức: nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan có thẩm quyền; nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến; nộp qua hệ thống bưu chính.

b) Giải quyết TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đề nghị. Trường hợp thành phần hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong vòng 01 ngày làm việc (nếu tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc 02 ngày làm việc (nếu tiếp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính) kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền trả kết quả bằng văn bản và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định gia hạn, hoặc bãi bỏ kết nối ray theo mẫu quy định.

- Trường hợp không gia hạn, hoặc không bãi bỏ kết nối ray, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và nêu rõ lý do.

9.2 Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan có thẩm quyền.
- Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.
- Nộp qua hệ thống bưu chính.

9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

* Hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép kết nối ray:

- Bản chính hoặc bản điện tử đơn đề nghị gia hạn theo mẫu.
- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử của tài liệu chứng minh lý do gia hạn giấy phép kết nối ray.

* Hồ sơ đề nghị bãi bỏ kết nối ray gồm:

- Bản chính hoặc bản điện tử đơn đề nghị bãi bỏ kết nối theo mẫu.
- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử của tài liệu phương án tổ chức thi công khi bãi bỏ kết nối ray.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

9.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án hoặc chủ sở

hữu công trình.

9.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cục Đường sắt Việt Nam đối với kết nối ray tuyến đường sắt địa phương, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; tuyến đường sắt quốc gia với đường sắt quốc gia.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với kết nối ray tuyến đường sắt chuyên dùng với đường sắt địa phương, tuyến đường sắt địa phương với đường sắt địa phương.

9.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định gia hạn giấy phép kết nối ray;
- Quyết định bãi bỏ kết nối ray.

9.8. Phí, lệ phí: Không.

9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu kết quả thủ tục hành chính:

- Đơn đề nghị gia hạn kết nối ray;
- Đơn đề nghị bãi bỏ kết nối ray;
- Quyết định gia hạn giấy phép kết nối ray;
- Quyết định bãi bỏ kết nối ray.

9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Mỗi giấy phép kết nối ray chỉ được gia hạn thời gian thi công một lần, không quá 12 tháng trong thời gian giấy phép còn hiệu lực, đồng thời thời gian gia hạn không vượt quá thời gian thực hiện dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

9.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15.
- Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

Mẫu đơn đề nghị gia hạn giấy phép kết nối ray:

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Gia hạn Giấy phép kết nối ray giữa tuyến đường sắt...(4)...
với tuyến đường sắt...(3)...

Kính gửi: ...(2)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27/6/2025;
- Căn cứ Thông tư số .../TT-BXD, ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt;
- Căn cứ Giấy phép kết nối ray số... ngày... tháng... năm...

...(1)... đại diện bởi: ...; chức vụ: ... đề nghị ...(2)... được gia hạn ... (nêu rõ gia hạn thời gian thi công kết nối hoặc thời gian khai thác sử dụng tuyến đường sắt kết nối), với nội dung sau:

1. Địa điểm kết nối: địa bàn xã (phường) ..., tỉnh (thành phố)...
2. Vị trí kết nối: tại ga ... trên tuyến đường sắt ...(3)...
3. Lý do đề nghị gia hạn: ...
4. Thời gian đề nghị gia hạn: ...
5. Nhu cầu nhận kết quả là bản giấy: Có ☐ Không ☐

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu VT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong đơn đề nghị gia hạn

- (1): Tên tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép kết nối.
- (2): Tên cơ quan có thẩm quyền gia hạn giấy phép kết nối.
- (3): Tên tuyến đường sắt được kết nối.
- (4): Tên tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.

Mẫu đơn đề nghị bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt:

... (1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Bãi bỏ kết nối ray giữa tuyến đường sắt...(4)...
với tuyến đường sắt...(3)...**

Kính gửi:(2)....

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27/6/2025;
 - Căn cứ Thông tư số /TT-BXD, ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt;
 - Căn cứ Giấy phép kết nối ray số... ngày... tháng... năm...
- ...(1)... đại diện bởi: ...; chức vụ: ... đề nghị ...(2)... được bãi bỏ kết nối ray giữa tuyến đường sắt...(4)... với tuyến đường sắt...(3)... với nội dung sau:

1. Bãi bỏ vị trí kết nối tại ga ... trên tuyến đường sắt ...(3) ...
2. Lý do đề nghị bãi bỏ: ...
3. Phương án hoàn trả mặt bằng tại vị trí kết nối sau khi bãi bỏ kết nối: ...
4. Phương án quản lý, sử dụng vật tư thu hồi sau khi bãi bỏ kết nối:...
5. Nhu cầu nhận kết quả là bản giấy: Có ☐ Không ☐

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu VT.

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ***(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)***Họ và tên****Hướng dẫn ghi trong đơn đề nghị bãi bỏ**

- (1): Tên tổ chức đề nghị bãi bỏ kết nối.
- (2): Tên cơ quan có thẩm quyền quyết định bãi bỏ kết nối.
- (3): Tên tuyến đường sắt được kết nối.
- (4): Tên tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.

Mẫu quyết định gia hạn giấy phép kết nối các tuyến đường sắt:

... (1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH**Gia hạn giấy phép kết nối tuyến đường sắt...(2)... với tuyến đường sắt...(3)...**

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27/6/2025;
- Căn cứ Thông tư số .../TT-BXD, ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.
- Căn cứ Giấy phép số ... ngày ... tháng ... năm ... về việc kết nối tuyến đường sắt...(2).... với tuyến đường sắt...(3)....;
- Xét Đơn đề nghị số ... ngày ... tháng năm của ...(4)....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn (ghi rõ gia hạn thời gian thi công kết nối hoặc thời gian khai thác, sử dụng tuyến đường sắt kết nối) giấy phép kết nối tuyến đường sắt...(2)... với tuyến đường sắt...(3)... đến ngày ... tháng ... năm ...

Điều 2. Trách nhiệm của tổ chức, đơn vị có liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư dự án, chủ quản lý sử dụng tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối: ...
2. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh tuyến đường sắt được kết nối:...
3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khác có liên quan: ...

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu VT.

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên**Hướng dẫn ghi trong quyết định gia hạn giấy phép kết nối**

- (1): Tên cơ quan có thẩm quyền quyết định gia hạn giấy phép kết nối.
- (2): Tên tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.
- (3): Tên tuyến đường sắt được kết nối.
- (4): Tên tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép kết nối.

Mẫu quyết định bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt:

(..1..)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH**Bãi bỏ kết nối tuyến đường sắt ...(2)... với tuyến đường sắt ..(3)...**

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27/6/2025;
- Căn cứ Thông tư số .../TT-BXD, ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.
- Căn cứ Giấy phép số ... ngày ... tháng ... năm ... về việc kết nối tuyến đường sắt ...(2).... với tuyến đường sắt...(3)....;
- Xét Đơn đề nghị số ... ngày ... tháng năm của ...(4)....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ kết nối tuyến đường sắt ...(2)... với tuyến đường sắt ...(3)... từ ... giờ ... ngày ... tháng ... năm ...

Điều 2. Trách nhiệm của tổ chức có liên quan khi bãi bỏ kết nối

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư dự án, chủ quản lý sử dụng tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối: ...
2. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh tuyến đường sắt được kết nối:...
3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khác có liên quan: ...

Nơi nhận:

- Như trên;
-
-
- Lưu VT.

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên**Hướng dẫn ghi trong quyết định bãi bỏ kết nối**

- (1): Tên cơ quan có thẩm quyền quyết định bãi bỏ kết nối.
- (2): Tên tuyến đường sắt có nhu cầu kết nối.
- (3): Tên tuyến đường sắt được kết nối.
- (4): Tên tổ chức đề nghị bãi bỏ kết nối.

10. Cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang

10.1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC

Chủ đầu tư dự án hoặc chủ quản lý, sử dụng đường ngang lập 01 bộ hồ sơ gửi đến cơ quan có thẩm quyền theo một trong các hình thức: nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan có thẩm quyền; nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến; nộp qua hệ thống bưu chính.

b) Giải quyết TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đề nghị. Trường hợp thành phần hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong vòng 01 ngày làm việc (nếu tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc 02 ngày làm việc (nếu tiếp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính) kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền trả kết quả bằng văn bản và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép theo mẫu quy định.

- Trường hợp không cấp giấy phép, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và nêu rõ lý do.

10.2 Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan có thẩm quyền.
- Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.
- Nộp qua hệ thống bưu chính.

10.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản chính hoặc bản điện tử đơn đề nghị theo mẫu;
- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử:
 - + Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;
 - + Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của đường ngang;
 - + Hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của đường ngang đã được phê duyệt;
 - + Phương án tổ chức thi công đường ngang và biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình thi công được cấp thẩm quyền phê duyệt hoặc chủ đầu tư dự án chấp thuận.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

10.4. Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

10.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án hoặc chủ quản lý, sử dụng đường ngang.

10.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cục Đường sắt Việt Nam đối với đường ngang công cộng trên đường sắt quốc gia do Bộ Xây dựng tổ chức quản lý, bảo trì.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với:

- Đường ngang trên đường sắt địa phương;
- Đường ngang công cộng trên đường sắt chuyên dùng;
- Đường ngang chuyên dùng trên đường sắt quốc gia;
- Đường ngang công cộng trên đường sắt quốc gia do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức quản lý, bảo trì.

10.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

10.8. Phí, lệ phí: Không.

10.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu kết quả thủ tục hành chính:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang;
- Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

10.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

10.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15.
- Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang:

... (1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG, CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG NGANG

...(2)...

Kính gửi: ...(3)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Thông tư số .../TT-BXD, ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

...(1)... đại diện bởi: ...; chức vụ: ...

Đề nghị được cấp giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang với các nội dung như sau:

1. Mục đích:...
2. Thời gian sử dụng: ... (4) ...
3. Thuộc Dự án: ...
4. Địa điểm: ...
5. Mật độ người, xe dự tính ...
6. Cấp đường ngang ...
7. Các yếu tố kỹ thuật chủ yếu:
 - a) Đường sắt:
 - Mặt bằng đường sắt ...
 - Trắc dọc đường sắt ...
 - Nền đường sắt ...
 - b) Đường bộ:
 - Cấp đường bộ ...
 - Mặt bằng đường bộ ...
 - Trắc dọc đường bộ ...
 - Nền đường bộ ...
 - c) Góc giao ...
8. Tầm nhìn:

- Cửa người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (lái xe) ...
- Cửa người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt (lái tàu) ...

9. Khoảng cách tới đường ngang gần nhất ...

- Phía gốc lý trình ...
- Phía đối diện ...

10. Hình thức tổ chức phòng vệ:...

11. Trang thiết bị phục vụ phòng vệ đường ngang: ...(5)...

12. Thời gian thi công kể từ ngày .../.../... đến hết ngày .../.../...

13. Nhu cầu nhận kết quả là bản giấy: Có ☐ Không ☐

...(1)... cam kết:

- Chịu toàn bộ kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, bảo trì, tổ chức phòng vệ (nếu có); giải phóng mặt bằng trong phạm vi hành lang an toàn giao thông tại khu vực đường ngang; đặt đầy đủ thiết bị hướng dẫn giao thông và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông tại vị trí này.

- Tự dỡ bỏ (đối với đường ngang khai thác, sử dụng có thời hạn) khi hết thời hạn sử dụng.

Nếu không thực hiện đúng các cam kết trên, ...(1)... chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- ...
- Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị cấp giấy phép.
- (2) Ghi lý trình đường ngang, tên tuyến đường sắt.
- (3) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.
- (4) Ghi thời gian sử dụng lâu dài hoặc có thời hạn, nếu có thời hạn ghi rõ thời hạn sử dụng là từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm ...
- (5) Liệt kê trang thiết bị phục vụ phòng vệ của nhân viên gác đường ngang: Cờ đỏ, còi, pháo hiệu, đồng hồ và trang thiết bị khác tại nhà gác đường ngang, đối với đường ngang cảnh báo tự động không ghi mục này.

Mẫu Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang:...(1)...**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG NGANG)

...(2)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Thông tư số .../TT-BXD, ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt;
- Xét Đơn đề nghị số .../... ngày ... tháng ... năm ... của(3)...

Điều 1. Cấp cho:

- ...(3)...
- Người đại diện: ...; chức vụ: ...
- Địa chỉ: ...
- Điện thoại: ...

Điều 2. Nội dung cấp phép

1. Cấp đường ngang: ..., hình thức tổ chức phòng vệ ...
2. Các yếu tố kỹ thuật chủ yếu của đường ngang:
 - Góc giao cắt giữa đường sắt và đường bộ: ...
 - Chiều rộng mặt đường ngang: ...
 - Đường sắt tại đường ngang:
 - + Bình diện: ...
 - + Trắc dọc: ...
 - + Kiến trúc tầng trên: ...
 - Đường bộ tại đường ngang:
 - + Bình diện: ...
 - + Trắc dọc: ...
 - + Kết cấu mặt đường: ...
 - Loại chắn (nếu có) ...
 - Hệ thống thông tin, tín hiệu đường ngang ...
 - Hệ thống hàng rào, cọc tiêu, biển báo, vạch kẻ đường trên đường bộ ...

- Hệ thống thoát nước: ...
- Nhà gác chắn (nếu có): ...
- Các vấn đề khác: ...

Điều 3. Trách nhiệm của tổ chức, đơn vị có liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư dự án, chủ quản lý sử dụng đường ngang: ...
2. Trách nhiệm của doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia: ...
3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khác có liên quan: ...

Điều 4. Hiệu lực của giấy phép và thời gian thi công

1. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...
2. Thời gian thi công công trình kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Nơi nhận:

- Như Điều.... ;
-;
- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong Giấy phép:

- (1) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.*
- (2) Ghi lý trình đường ngang, tên tuyến đường sắt.*
- (3) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị cấp giấy phép.*
- (4) Tổ chức tư vấn lập hồ sơ thiết kế.*

11. Bãi bỏ đường ngang

11.1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC

Chủ đầu tư dự án hoặc chủ quản lý, sử dụng đường ngang lập 01 bộ hồ sơ gửi đến cơ quan có thẩm quyền theo một trong các hình thức: nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan có thẩm quyền; nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến; nộp qua hệ thống bưu chính.

b) Giải quyết TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đề nghị. Trường hợp thành phần hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong vòng 01 ngày làm việc (nếu tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc 02 ngày làm việc (nếu tiếp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính) kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền trả kết quả bằng văn bản và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định bãi bỏ đường ngang theo mẫu quy định.

- Trường hợp không bãi bỏ đường ngang, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và nêu rõ lý do.

11.2 Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan có thẩm quyền.
- Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.
- Nộp qua hệ thống bưu chính.

11.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản chính hoặc bản điện tử đơn đề nghị theo mẫu quy định.
- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử của một trong các tài liệu sau:

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình vào sử dụng đối với cầu vượt, hầm chui hoặc đường ngang khác để tổ chức giao thông thay thế cho đường ngang đề nghị bãi bỏ;

+ Phương án tổ chức giao thông thay thế khi bãi bỏ đường ngang.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

11.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

11.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án hoặc chủ sở hữu công trình.

11.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cục Đường sắt Việt Nam đối với đường ngang công cộng trên đường sắt quốc gia do Bộ Xây dựng tổ chức quản lý, bảo trì.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với:

- Đường ngang trên đường sắt địa phương;
- Đường ngang công cộng trên đường sắt chuyên dùng;
- Đường ngang chuyên dùng trên đường sắt quốc gia;
- Đường ngang công cộng trên đường sắt quốc gia do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức quản lý, bảo trì.

11.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định bãi bỏ đường ngang.

11.8. Phí, lệ phí: Không.

11.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu kết quả thủ tục hành chính:

- Đơn đề nghị bãi bỏ đường ngang;
- Quyết định bãi bỏ đường ngang.

11.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

11.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15.
- Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

Mẫu Đơn đề nghị bãi bỏ đường ngang:

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ BÃI BỎ ĐƯỜNG NGANG

...(2)...

Kính gửi: ...(3)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;

- Căn cứ Thông tư số .../TT-BXD, ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

...(1)... đề nghị ...(3)... xem xét bãi bỏ đường ngang cấp ...(4)...; phòng vệ bằng...(5)...; tại vị trí ...(2)...

Lý do bãi bỏ: ...(6)...

...(1)... cam kết bảo đảm nguồn kinh phí để tổ chức bãi bỏ và hoàn trả trạng thái ban đầu của đoạn đường sắt trong phạm vi đường ngang.

Nhu cầu nhận kết quả là bản giấy: Có ☐ Không ☐**Nơi nhận:**

- ...

- ...

- Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ***(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)***Họ và tên****Hướng dẫn ghi trong đơn đề nghị:***(1) Tên tổ chức đề nghị bãi bỏ đường ngang.**(2) Lý trình đường ngang, tên tuyến đường sắt.**(3) Tên cơ quan có thẩm quyền quyết định bãi bỏ.**(4) Ghi cấp đường ngang.**(5) Ghi hình thức tổ chức phòng vệ (có người gác; không có người gác: cảnh báo tự động; biển báo)..**(6) Nêu rõ lý do cần bãi bỏ.*

Mẫu Quyết định bãi bỏ đường ngang:

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH**Bãi bỏ đường ngang Km...(2)... tuyến đường sắt ...(3)...**

...(4)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Thông tư số .../TT-BXD, ngày ... tháng ... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.
- Xét Đơn đề nghị số .../... ngày ... tháng ... năm ... của(5)...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ đường ngang Km...(2)... tuyến đường sắt ...(3)... kể từ ngày ... tháng ... năm 20...

Lý do bãi bỏ: ...(6)...

Điều 2. Tổ chức thực hiện**Điều 3.** Trách nhiệm thi hành**Nơi nhận:**

- Như Điều.... ;
-;
- Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên**Hướng dẫn ghi trong quyết định**

- (1) Tên cơ quan có thẩm quyền quyết định bãi bỏ đường ngang.
- (2) Ghi lý trình đường sắt.
- (3) Ghi tên tuyến đường sắt.
- (4) Người có thẩm quyền bãi bỏ đường ngang.
- (5) Ghi tên tổ chức đề nghị bãi bỏ đường ngang.
- (6) Ghi lý do bãi bỏ đường ngang.

12. Gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang

12.1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC

Chủ đầu tư dự án hoặc chủ quản lý, sử dụng đường ngang lập 01 bộ hồ sơ gửi đến cơ quan có thẩm quyền theo một trong các hình thức: nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan có thẩm quyền; nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến; nộp qua hệ thống bưu chính.

b) Giải quyết TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đề nghị. Trường hợp thành phần hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong vòng 01 ngày làm việc (nếu tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc 02 ngày làm việc (nếu tiếp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính) kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền trả kết quả bằng văn bản và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, cơ quan có thẩm quyền quyết định gia hạn giấy phép theo mẫu quy định.

- Trường hợp không gia hạn giấy phép, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và nêu rõ lý do.

12.2 Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan có thẩm quyền.
- Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.
- Nộp qua hệ thống bưu chính.

12.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản chính hoặc bản điện tử đơn đề nghị theo mẫu;
- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử của các tài liệu sau:

+ Tiến độ thi công công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Tài liệu chứng minh lý do đề nghị gia hạn là một trong các tài liệu sau: Biên bản bàn giao mặt bằng thi công xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang trong trường hợp vướng mắc về mặt bằng thi công; Biên bản xác nhận thiệt hại giữa chủ đầu tư dự án và nhà thầu thi công đường ngang trong trường hợp thiên tai, sự cố làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang; Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án hoặc quyết định điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư xây dựng công trình trong trường hợp việc điều chỉnh dự án làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

12.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo

quy định.

12.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án hoặc chủ quản lý, sử dụng đường ngang.

12.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cục Đường sắt Việt Nam đối với đường ngang công cộng trên đường sắt quốc gia do Bộ Xây dựng tổ chức quản lý, bảo trì.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với:

- Đường ngang trên đường sắt địa phương;
- Đường ngang công cộng trên đường sắt chuyên dùng;
- Đường ngang chuyên dùng trên đường sắt quốc gia;
- Đường ngang công cộng trên đường sắt quốc gia do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức quản lý, bảo trì.

12.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

12.8. Phí, lệ phí: Không.

12.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu kết quả thủ tục hành chính:

- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang;
- Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.

12.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Mỗi giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang chỉ được gia hạn 01 lần trong thời gian còn hiệu lực, thời gian gia hạn không quá 12 tháng, đồng thời không vượt quá thời gian thực hiện dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

12.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15.
- Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

Mẫu Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang:

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP XÂY DỰNG,
CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐƯỜNG NGANG**

...(2)...

Kính gửi: ...(3)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Thông tư số /TT-BXD, ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.
- Căn cứ Giấy phép xây dựng số ... ngày... tháng... năm ...

...(1)... đề nghị được gia hạn thời gian xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang, với lý do...(4)...

...(1)... cam kết thực hiện theo đúng giấy phép được cấp, quyết định gia hạn giấy phép và quy định của pháp luật có liên quan.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nhu cầu nhận kết quả là bản giấy: Có ☐ Không ☐

Nơi nhận:

- ...
- ...
- Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI
KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ
ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang.
- (2) Ghi lý trình đường ngang, tên tuyến đường sắt.
- (3) Tên cơ quan có thẩm quyền quyết định gia hạn giấy phép xây dựng đường ngang.
- (4) Nêu lý do đề nghị gia hạn giấy phép.

Mẫu Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang:

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày... tháng ... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Gia hạn giấy phép xây dựng (cải tạo, nâng cấp) đường ngang ...(2)...., tuyến đường sắt ...(3)...

...(4)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Thông tư số /TT-BXD, ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.
- Căn cứ Giấy phép xây dựng số ... ngày... tháng... năm ...
- Xét Đơn đề nghị số .../... ngày ... tháng ... năm ... của ...(5)....,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn Giấy phép xây dựng (cải tạo, nâng cấp, đường ngang) ...(2)...., tuyến đường sắt ...(3) ... với nội dung:

- Gia hạn thời gian thi công xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang đến ngày ... tháng ... năm ...
- Với lý do: ...(6)...

Điều 2. Hiệu lực của quyết định

...

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Nơi nhận:

- Như Điều.... ;
-
- Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong quyết định gia hạn giấy phép

- (1) Tên cơ quan có thẩm quyền quyết định gia hạn giấy phép.
- (2) Ghi lý trình đường ngang.
- (3) Ghi tên tuyến đường sắt.

- (4) *Người có thẩm quyền đề nghị gia hạn giấy phép.*
- (5) *Tên tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép/*
- (6) *Ghi lý do gia hạn giấy phép.*

13. Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt

13.1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC

Chủ đầu tư dự án lập 01 bộ hồ sơ gửi đến cơ quan có thẩm quyền theo một trong các hình thức: nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan có thẩm quyền; nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến; nộp qua hệ thống bưu chính.

b) Giải quyết TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đề nghị. Trường hợp thành phần hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong vòng 01 ngày làm việc (nếu tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc 02 ngày làm việc (nếu tiếp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính) kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền trả kết quả bằng văn bản và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép theo mẫu quy định.

- Trường hợp không cấp giấy phép, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và nêu rõ lý do.

13.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan có thẩm quyền.
- Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.
- Nộp qua hệ thống bưu chính.

13.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản chính hoặc bản điện tử đơn đề nghị theo mẫu;
- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử của các tài liệu sau:

- + Quyết định phê duyệt dự án hoặc văn bản giao nhiệm vụ chủ đầu tư công trình.
- + Quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công.

+ Tài liệu xác định công trình phải bố trí trong phạm vi đất dành cho đường sắt: quyết định phê duyệt quy hoạch hoặc thỏa thuận hướng tuyến công trình của Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên đối với công trình thiết yếu phục vụ kinh tế - xã hội; hợp đồng cho thuê dịch vụ khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt đối với công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung với đường sắt.

- + Tiến độ thi công công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Phương án tổ chức thi công công trình và biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình trong quá trình thi công.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

13.4. Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

13.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án.

13.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cục Đường sắt Việt Nam đối với công trình trong phạm vi đất dành cho đường sắt quốc gia.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với công trình trong phạm vi đất dành cho đường sắt địa phương.

13.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt.

13.8. Phí, lệ phí: Không.

13.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu kết quả thủ tục hành chính:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép;
- Giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt.

13.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

13.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15.
- Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép:

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU,
DÙNG CHUNG VỚI ĐƯỜNG SẮT**

...(2)...

Kính gửi: ...(3)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Thông tư số /TT-BXD, ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

...(1)... đại diện bởi: ...; chức vụ: ..., đề nghị được cấp Giấy phép xây dựng công trình với nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình/hạng mục công trình: ...(2)...

Thuộc Dự án: ...(4)...

2. Vị trí xây dựng ...(5)...

3. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật (hoặc thiết kế bản vẽ thi công) công trình (phần trong phạm vi đất dành cho đường sắt) do ...(6)... lập, đã được ...(7)... phê duyệt tại quyết định sốngày ...tháng ...năm

4. Quy mô xây dựng: ...(8)...

5. Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ...

6...(1)... cam kết:

+ Tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình được thi công xây dựng xong trong thời hạn có hiệu lực của Giấy phép;

+ Tự phá dỡ công trình và chịu mọi chi phí phá dỡ khi hết hạn sử dụng (đối với công trình xây dựng tạm);

+ Thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn công trình đường sắt, an toàn giao thông đường sắt và không gây ô nhiễm môi trường;

+ Thi công xây dựng công trình theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép.

Nếu không thực hiện đúng các cam kết trên, ...(1)... chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

7. Địa chỉ liên hệ: ...; Số điện thoại: ...; Email: ...

8. Nhu cầu nhận kết quả là bản giấy: Có ☐ Không ☐

Nơi nhận:

- ...

- ...

- Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị cấp giấy phép

- (1) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị cấp giấy phép.*
- (2) Ghi tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp giấy phép, lý trình, tuyến đường sắt; ví dụ “Công trình đường ống cấp nước sạch chui qua đường sắt tại vị trí km 5+555, tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh”.*
- (3) Tên cơ quan cấp giấy phép xây dựng.*
- (4) Ghi tên dự án đầu tư xây dựng công trình trong đó có công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp giấy phép xây dựng.*
- (5) Ghi lý trình, tên tuyến đường sắt, thuộc địa phận xã, tỉnh.*
- (6) Tổ chức tư vấn lập hồ sơ thiết kế.*
- (7) Cơ quan phê duyệt hồ sơ thiết kế.*
- (8) Ghi quy mô công trình, hạng mục công trình (phần trong phạm vi đất dành cho đường sắt) đề nghị cấp giấy phép.*

Mẫu Giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt:

...(1)...

Số: ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm 20...

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU, DÙNG CHUNG VỚI ĐƯỜNG SẮT

...(2)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;
 - Căn cứ Thông tư số /TT-BXD, ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.
- Xét Đơn đề nghị sốngày ...thángnăm 20... của ...(3)...

Điều 1. Cấp cho:

- ...(3)...
- Người đại diện: ...; chức vụ: ...
- Địa chỉ: ...
- Điện thoại: ...

Điều 2. Nội dung giấy phép:

- Tên công trình: ...(2)...
- Thuộc dự án: ...(4)...
- Địa điểm xây dựng: ...(5)...
- Quy mô xây dựng công trình (phần trong phạm vi đất dành cho đường sắt):
...(6)...

Điều 3. Trách nhiệm của tổ chức được cấp Giấy phép và các cơ quan, tổ chức có liên quan:

1...(7)...

2. ...

Điều 4. Hiệu lực của giấy phép và thời hạn thi công:

1. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...
2. Thời gian thi công công trình kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

Nơi nhận:

- Như Điều.... ;

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ)

-;
- Lưu: ...

ký số của cơ quan, tổ chức)
Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong Giấy phép

- (1) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.
- (2) Ghi tên công trình hoặc hạng mục công trình được cấp Giấy phép, lý trình, tuyến đường sắt; ví dụ “Công trình đường ống cấp nước sạch chui qua đường sắt tại vị trí km 5+555, tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh”.
- (3) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị cấp giấy phép xây dựng.
- (4) Ghi tên dự án đầu tư xây dựng công trình trong đó có công trình hoặc hạng mục công trình được cấp giấy phép xây dựng.
- (5) Ghi rõ lý trình, tên tuyến đường sắt, thuộc địa phận xã, tỉnh.
- (6) Ghi phân quy mô xây dựng công trình trong phạm vi đất dành cho đường sắt.
- (7) Ghi yêu cầu về trách nhiệm đối với tổ chức được cấp giấy phép xây dựng và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

14. Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung đường sắt

14.1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ TTHC

Chủ đầu tư dự án lập 01 bộ hồ sơ gửi đến cơ quan có thẩm quyền theo một trong các hình thức: nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan có thẩm quyền; nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến; nộp qua hệ thống bưu chính.

b) Giải quyết TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đề nghị. Trường hợp thành phần hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, trong vòng 01 ngày làm việc (nếu tiếp nhận hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) hoặc 02 ngày làm việc (nếu tiếp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính) kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền trả kết quả bằng văn bản và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, cơ quan có thẩm quyền quyết định gia hạn giấy phép theo mẫu quy định.

- Trường hợp không gia hạn giấy phép, cơ quan có thẩm quyền trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và nêu rõ lý do.

14.2 Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa của cơ quan có thẩm quyền.
- Nộp qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.
- Nộp qua hệ thống bưu chính.

14.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản chính hoặc bản điện tử đơn đề nghị theo mẫu quy định;
- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử của các tài liệu sau:

+ Tiến độ thi công công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Tài liệu chứng minh lý do đề nghị gia hạn là một trong các tài liệu sau: Biên bản bàn giao mặt bằng thi công xây dựng công trình trong trường hợp vướng mắc về mặt bằng thi công; Biên bản xác nhận thiệt hại giữa chủ đầu tư dự án và nhà thầu thi công xây dựng công trình trong trường hợp thiên tai, sự cố làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công xây dựng công trình; Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án hoặc quyết định điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư xây dựng công trình trong trường hợp việc điều chỉnh dự án làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công xây dựng công trình.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

14.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

14.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án.

14.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cục Đường sắt Việt Nam đối với công trình trong phạm vi đất dành cho đường sắt quốc gia.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với công trình trong phạm vi đất dành cho đường sắt địa phương.

14.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt.

14.8. Phí, lệ phí: Không.

14.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu kết quả thủ tục hành chính:

- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt;

- Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt.

14.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Mỗi giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt chỉ được gia hạn 01 lần trong thời gian còn hiệu lực, thời gian gia hạn không quá 12 tháng, đồng thời không vượt quá thời gian thực hiện dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

14.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15.

- Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

Mẫu Đơn đề nghị gia hạn giấy phép:

...(1)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT
YẾU, DÙNG CHUNG VỚI ĐƯỜNG SẮT**

...(2)...

Kính gửi: ...(3)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;
- Căn cứ Thông tư số /TT-BXD, ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt;
- Căn cứ Giấy phép số ngày tháng năm ...

...(1)... đề nghị được gia hạn giấy phép xây dựng công trình:

Thời điểm kết thúc thi công xây dựng công trình: ngày ... tháng ... năm...

Lý do gia hạn: ...(4)...

...(1)... cam kết thực hiện theo đúng Giấy phép được cấp, quyết định gia hạn Giấy phép thi công xây dựng công trình và quy định của pháp luật có liên quan.

Địa chỉ liên hệ: ...

Số điện thoại: ...

Nhu cầu nhận kết quả là bản giấy: Có ☐ Không ☐**Nơi nhận:**

- ...
- ...
- Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ***(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)***Họ và tên****Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị gia hạn**

- (1) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng.
- (2) Ghi tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng; ví dụ “Công trình đường ống cấp nước sạch chui qua đường sắt tại vị trí Km5+555, tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh”.
- (3) Tên cơ quan có thẩm quyền gia hạn giấy phép xây dựng công trình.
- (4) Nêu lý do gia hạn giấy phép xây dựng.

Mẫu Quyết định gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt:

...(1)...

Số: ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu, dùng chung với đường sắt

...(2)...

- Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;
 - Căn cứ Thông tư số /TT-BXD, ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt;
 - Căn cứ Giấy phép thi công xây dựng số.... ngày ... tháng ... năm...;
- Xét Đơn đề nghị sốngày ...thángnăm 20... của ...(3)...

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Gia hạn Giấy phép xây dựng ...(2) ... với nội dung sau:

Thời điểm kết thúc thi công xây dựng công trình: ngày ... tháng ... năm...

Lý do gia hạn: ...(4)...

Điều 2. Các nội dung khác, những yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân được cấp gia hạn giấy phép xây dựng

Điều 3. Hiệu lực của quyết định

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ...tháng ... năm ...

Nơi nhận:

- Như Điều....;
-
- Lưu: ...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI

KÝ

(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Hướng dẫn ghi trong Quyết định gia hạn Giấy phép

- (1) Tên cơ quan có thẩm quyền gia hạn giấy phép xây dựng.*
- (2) Ghi tên công trình hoặc hạng mục công trình, lý trình, tuyến đường sắt; ví dụ “Công trình đường ống cấp nước sạch chui qua đường sắt tại vị trí km 5+555, tuyến đường sắt Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh”.*
- (3) Tên đơn vị hoặc tổ chức đề nghị gia hạn giấy phép.*
- (4) Ghi lý do gia hạn giấy phép.*

II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

1. Công nhận/công nhận lại đăng kiểm viên đường sắt/dăng kiểm viên đường sắt bậc cao

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Học viên chuẩn bị 01 bộ hồ sơ đề nghị công nhận đăng kiểm viên đường sắt gửi Cục Đăng kiểm Việt Nam.

- Đăng kiểm viên đường sắt chuẩn bị 01 bộ hồ sơ đề nghị công nhận/công nhận lại đăng kiểm viên đường sắt bậc cao gửi Cục Đăng kiểm Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.

- Cục Đăng kiểm Việt Nam thành lập Hội đồng công nhận/công nhận lại đăng kiểm viên đường sắt/dăng kiểm viên đường sắt bậc cao.

- Hội đồng thực hiện việc đánh giá đăng kiểm viên đường sắt/dăng kiểm viên đường sắt bậc cao.

- Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam quyết định công nhận/công nhận lại đăng kiểm viên đường sắt/dăng kiểm viên đường sắt bậc cao trên cơ sở kết quả đánh giá của Hội đồng.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; hoặc

- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; hoặc

- Nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ đối với công nhận đăng kiểm viên đường sắt:

- Bản chính hoặc bản điện tử Đơn đề nghị công nhận đăng kiểm viên đường sắt theo mẫu quy định.

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử Bằng tốt nghiệp đại học với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm.

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử của một trong các tài liệu sau: văn bản tiếp nhận/văn bản tuyển dụng làm việc tại Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc các đơn vị thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam.

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử văn bản công nhận đã hoàn thành khóa tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm viên đường sắt.

- Bản chính hoặc bản điện tử Báo cáo hoàn thành thực tập nghiệp vụ đăng kiểm viên đường sắt theo mẫu quy định.

- Bản chính hoặc bản điện tử Phiếu đánh giá kiểm tra nghiệp vụ đăng kiểm viên đường sắt theo mẫu quy định.

b) Thành phần hồ sơ đối với công nhận đăng kiểm viên đường sắt bậc cao:

- Bản chính hoặc bản điện tử Đơn đề nghị công nhận đăng kiểm viên đường sắt bậc cao theo mẫu quy định.

- Bản sao hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử Quyết định công nhận đăng kiểm viên đường sắt được cấp lần gần nhất.

- Bản sao hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử Quyết định công nhận đã hoàn thành khóa tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm viên đường sắt bậc cao.

- Bản sao hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử Báo cáo kết quả công tác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đăng kiểm viên đường sắt lần được công nhận gần nhất.

c) Thành phần hồ sơ đối với công nhận lại đăng kiểm viên đường sắt/đăng kiểm viên đường sắt bậc cao:

- Đơn đề nghị công nhận lại đăng kiểm viên đường sắt/đăng kiểm viên đường sắt bậc cao theo biểu mẫu quy định.

- Bản sao hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử Quyết định công nhận đăng kiểm viên đường sắt/đăng kiểm viên đường sắt bậc cao.

- Bản sao hoặc bản điện tử hoặc bản sao điện tử Báo cáo kết quả công tác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đăng kiểm viên đường sắt/đăng kiểm viên đường sắt bậc cao được công nhận lần gần nhất.

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức đăng kiểm thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đăng kiểm Việt Nam.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đăng kiểm Việt Nam.

- Cơ quan phối hợp: Không.

1.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định công nhận/công nhận lại đăng kiểm viên đường sắt/đăng kiểm viên đường sắt bậc cao được trả cho tổ chức, cá nhân theo quy định tại Điều 18 của Thông tư số 33/2025/TT-BXD.

1.8. Phí, lệ phí, giá:

Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, mẫu kết quả thủ tục hành chính:

- Đơn đề nghị công nhận/công nhận lại đăng kiểm viên đường sắt/đăng kiểm viên đường sắt bậc cao.
- Quyết định công nhận/công nhận lại đăng kiểm viên đường sắt/đăng kiểm viên đường sắt bậc cao.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Đường sắt ngày 27 tháng 6 năm 2025.
- Thông tư số 33/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác vận tải đường sắt.

1.12. Mẫu đơn và mẫu kết quả của thủ tục hành chính:

- Đơn đề nghị công nhận/công nhận lại đăng kiểm viên đường sắt/đăng kiểm viên đường sắt bậc cao.
- Quyết định công nhận/công nhận lại đăng kiểm viên đường sắt/đăng kiểm viên đường sắt bậc cao.

Mẫu Đơn đề nghị công nhận/công nhận lại đăng kiểm viên đường sắt/dăng kiểm viên đường sắt bậc cao:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CÔNG NHẬN/CÔNG NHẬN LẠI ĐĂNG KIỂM VIÊN ĐƯỜNG SẮT/ĐĂNG KIỂM VIÊN ĐƯỜNG SẮT BẬC CAO

Kính gửi: Cục Đăng kiểm Việt Nam

1. Thông tin cá nhân

.....
.....
.....

2. Nội dung đề nghị:

.....
.....
.....

3. Hồ sơ kèm theo:

.....
.....
.....

Kính đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam xem xét, giải quyết.

Trân trọng./.

Hà Nội, ngày tháng năm 20

NGƯỜI LÀM ĐƠN

Mẫu Quyết định công nhận/công nhận lại đăng kiểm viên đường sắt/dăng kiểm viên đường sắt bậc cao:

**BỘ XÂY DỰNG
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận/công nhận lại
dăng kiểm viên đường sắt/dăng kiểm viên đường sắt bậc cao

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

(Căn cứ ban hành)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

.....
.....
.....

Điều 2.

.....
.....
.....

Điều 3.

.....
.....
.....

(LÃNH ĐẠO CỤC ĐKVN)

Nơi nhận:

-
.....

2. Phê duyệt kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt

2.1. Trình tự thực hiện:

- Căn cứ thông báo của Bộ Xây dựng về dự toán chi ngân sách nhà nước hoạt động kinh tế đường sắt, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia rà soát, cập nhật kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt của năm kế hoạch phù hợp với nguồn kinh phí được bố trí và trình Bộ Xây dựng, đồng thời gửi Cục Đường sắt Việt Nam trước ngày 01 tháng 11 hằng năm để thẩm định.

- Cục Đường sắt Việt Nam thực hiện thẩm định và gửi kết quả thẩm định về Bộ Xây dựng và doanh nghiệp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia trước ngày 01 tháng 12 hằng năm.

- Trên cơ sở báo cáo thẩm định của Cục Đường sắt Việt Nam, doanh nghiệp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia tiếp thu ý kiến thẩm định và hoàn thiện trình Bộ Xây dựng phê duyệt kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt trước ngày 05 tháng 12 hằng năm.

2.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

- + Tờ trình kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt.
- + Kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt.
- + Thuyết minh kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt.
- + Bảng tổng hợp khối lượng bảo dưỡng công trình đường sắt.
- + Hồ sơ trạng thái kỹ thuật công trình đường sắt.

- Số lượng: 02 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày kể từ ngày có kết quả thẩm định của Cục Đường sắt Việt Nam.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Xây dựng.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả:

- Tờ trình kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt
- Kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15.

- Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

Mẫu Tờ trình kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt**(TÊN ĐƠN VỊ)****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../TTTr-...

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

TỜ TRÌNH**Về việc thẩm định, phê duyệt kế hoạch quản lý, bảo trì
công trình đường sắt quốc gia năm ...(1)...**

Kính gửi: Bộ Xây dựng

Thực hiện quy định về bảo trì công trình đường sắt, ...(2)... trình thẩm định, phê duyệt quản lý, bảo trì công trình đường sắt quốc gia năm ...(1)... như sau:

1. Căn cứ

...(3)...

2. Kết quả thực hiện kế hoạch bảo trì năm trước

...(4)...

3. Mục tiêu và cơ cấu bố trí kinh phí kế hoạch

...(5)...

4. Nội dung kế hoạch

...(6)...

5. Đề xuất, kiến nghị

...(7)...

Nơi nhận:

- ...
- ...
- Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ***(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ
chức)***Họ và tên**

Hướng dẫn ghi tờ trình

(1) Ghi năm kế hoạch.

(2) Ghi tên doanh nghiệp trình kế hoạch bảo trì.

(3) Ghi đầy đủ các căn cứ làm cơ sở để xây dựng kế hoạch bảo trì bao gồm: các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng; các văn bản chỉ đạo, điều hành trong quá trình thực hiện bảo trì có liên quan.

(4) Tóm tắt kết quả thực hiện đối với các nội dung đã và đang thực hiện kế hoạch bảo trì của năm trước.

(5) Thuyết minh mục tiêu hướng tới và nguyên tắc cơ cấu bố trí kinh phí trong kế hoạch để bảo đảm phù hợp với tình trạng kỹ thuật của công trình đường sắt và nhu cầu vận tải trên từng tuyến đường sắt; quá trình điều tra, xác nhận khối lượng nhu cầu bảo trì.

(6) Thuyết minh làm rõ từng nội dung trong kế hoạch bảo trì gồm: bảo dưỡng công trình đường sắt; sửa chữa công trình; công tác khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố đã thực hiện; kiểm định, quan trắc và công tác khác (nếu có); quản lý, giám sát thực hiện bảo dưỡng công trình đường sắt; các nhiệm vụ xử lý khẩn cấp sự cố công trình; khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố cho năm tiếp theo; quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt.

(7) Nêu rõ đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp trình kế hoạch bảo trì.

3. Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt

3.1. Trình tự thực hiện:

- Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia lập hồ sơ điều chỉnh kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt trình Bộ Xây dựng, đồng thời gửi Cục Đường sắt Việt Nam thẩm định trước ngày 01 tháng 11 hằng năm; Cục Đường sắt Việt Nam hoàn thành báo cáo thẩm định trước ngày 10 tháng 11 hằng năm.

- Trên cơ sở báo cáo thẩm định của Cục Đường sắt Việt Nam, doanh nghiệp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia tiếp thu ý kiến thẩm định và hoàn thiện trình Bộ Xây dựng trước ngày 20 tháng 11 hằng năm.

3.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

- + Tờ trình kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt.
- + Kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt.
- + Thuyết minh kế hoạch quản lý, bảo trì công trình đường sắt.
- + Bảng tổng hợp khối lượng bảo dưỡng công trình đường sắt.
- + Hồ sơ trạng thái kỹ thuật công trình đường sắt.

- Số lượng: 02 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày có kết quả thẩm định của Cục Đường sắt Việt Nam.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Xây dựng.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

3.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả: Không quy định.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15.

- Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

2.12. Mẫu đơn và kết quả của thủ tục hành chính: Không quy định.

4. Định giá cụ thể dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia theo phương thức đặt hàng

4.1. Trình tự thực hiện:

- Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia tổ chức lập phương án giá trình Cục Đường sắt Việt Nam trước ngày 15 tháng 01 hằng năm;

- Cục Đường sắt Việt Nam thực hiện thẩm định phương án giá và ban hành văn bản định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá trước ngày 15 tháng 02 hằng năm.

4.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định.

3.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Đường sắt Việt Nam.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

4.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả: Không quy định.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15.

- Luật Giá số 16/2023/QH15.

- Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Giá.

- Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

4.12. Mẫu đơn và kết quả của thủ tục hành chính: Không quy định.

5. Thẩm định, phê duyệt hồ sơ khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố đối với công trình đường sắt bước 1

5.1. Trình tự thực hiện:

Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi hoàn thành công tác cứu chữa bước 1, doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ về khắc phục thiên tai, sự cố đối với công trình đường sắt bước 1 trình Cục Đường sắt Việt Nam phê duyệt.

5.2. Cách thức thực hiện: Không quy định.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt hồ sơ khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố đối với công trình đường sắt bước 1.

+ Tài liệu liên quan đến công tác khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố gồm: Biên bản xác nhận thiệt hại do thiên tai, sự cố gây ra; các văn bản, công điện chỉ huy, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; Hợp đồng đặt hàng, thanh lý hợp đồng khắc phục hậu quả thiên tai, sự cố; Tài liệu xác định thời gian, địa điểm phong tỏa khu gian, hạn chế tốc độ, trả tốc độ chạy tàu; thời điểm gián đoạn, nổi thông tuyến và khôi phục hệ thống thông tin tín hiệu; thời điểm sự cố công trình kiến trúc làm gián đoạn, khôi phục hoạt động của hệ thống điều hành giao thông vận tải đường sắt;

+ Hồ sơ thiết kế hoặc phương án kỹ thuật sửa chữa, gia cố, khôi phục công trình đường sắt bước 1 đã được phê duyệt.

+ Hồ sơ quản lý chất lượng sửa chữa, gia cố, khôi phục công trình đường sắt.

+ Hồ sơ dự toán theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Số lượng: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp quản lý tài sản đường sắt quốc gia.

5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cục Đường sắt Việt Nam.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định.

5.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai, kết quả: Không quy định.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đường sắt số 95/2025/QH15.

- Thông tư số 34/2025/TT-BXD ngày 14/11/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt.

5.12. Mẫu đơn và kết quả của thủ tục hành chính: Không quy định.

